



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu

Dựa vào Cộng đồng

Xã Duy Thu-Duy Xuyên-Quảng Nam

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
5. Phân bố dân cư, dân số.....	5
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	5
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	6
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. Lịch sử thiên tai.....	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	10
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	10
5. Hạ tầng công cộng.....	10
a) Điện	10
b) Đường và cầu cống	11
c) Trường	12
d) Cơ sở Y tế	12
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	13
f) Chợ	13
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	13
7. Nhà ở.....	14
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	14
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	14
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	15
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	16
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	16
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác :.....	17
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH.....	17
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	18
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	18
2. Hạ tầng công cộng.....	22
3. Công trình thủy lợi.....	26
4. Nhà ở.....	27
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	30
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	34

7. Giáo dục	39
8. Rừng	42
9. Trồng trọt	44
10. Chăn nuôi.....	47
11. Thủy Sản	50
12. Du lịch: không	Error! Bookmark not defined.
13. Buôn bán và dịch vụ khác	52
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	54
15. Phòng chống thiên tai/TU`BĐKH.....	57
16. Giới trong PCTT và BĐKH	59
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	62
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	64
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	64
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	68
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	71
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	72
Phụ lục	72
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	72
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	73
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	80

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Duy Thu là một xã trung du của huyện Duy Xuyên, cách trung tâm huyện 25 km về phía Tây.

- Phía Đông giáp xã Duy Phú;
- Phía Tây giáp sông Thu Bồn;
- Phía Nam giáp huyện Nông Sơn;
- Phía Bắc giáp xã Duy Tân.

2. Đặc điểm địa hình

Xã Duy Thu nằm ở vùng trung du nhưng lại có phần lớn diện tích nằm ở vùng trũng thấp. Địa bàn xã chạy dọc về gần phía thượng nguồn của sông Thu Bồn. Địa bàn xã được chia làm 4 thôn: Phú Đa 1; Phú Đa 2; Thanh Xuyên; Tĩnh Yên. Phần lớn diện tích của xã là trung du. Riêng thôn Thanh Xuyên và Phú Đa 1 có một số khu vực trũng thấp. Về chế độ thủy văn: Trong các tháng 4-5/2018 trên các sông ở khu vực Quảng Nam có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động, riêng nửa cuối tháng 5 khả năng xuất hiện lũ tiểu mãn.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5°C	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392- 2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	
6	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (Giông; Lốc, Sạt lở đất)			X	

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Phú Đa 1	333	46	1.307	613	694	15	9
2	Phú Đa 2	358	91	1.392	662	730	26	8
3	Thạnh Xuyên	284	65	1.157	550	607	18	8
4	Tĩnh Yên	476	49	1.937	992	1.015	31	33
	Tổng số	1.451	251	5.793	2.817	3.048	90	58

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	1292.34
1	Nhóm đất nông nghiệp	
1.1	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp	687
1.1.1	Đất lúa nước	157
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	97
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	92

1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	341
1.2	Diện tích đất lâm nghiệp	350
1.2.1	Đất rừng sản xuất	350
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích đất nuôi trồng thủy/hải sản	24,37
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	24,37
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích đất nông nghiệp khác	0
1.5.1	Nhóm đất phi nông nghiệp	377,93
1.5.2	Diện tích Đất chưa sử dụng	68,04
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	95
	- Đất ở	

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	27,7%	1.451	20 triệu/1 ha Lúa/hộ Màu: 50 triệu/hộ Tiêu: 400 triệu/ha	60%
2	Chăn nuôi		1.350	72 triệu VND/năm	87%
3	Nuôi trồng thủy sản		26	20 triệu VND/(ha)	15%
4	Đánh bắt hải sản		0		
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	12 %	191	60 (triệu VND/năm)	75%
6	Buôn bán	14%	185	55 (triệu VND/năm)	90%
7	Du lịch		0		
8	Ngành nghề khác-công nhân gạch, may...		300 người	48 (triệu VND/năm)	85%

9	Tiền công, tiền lương và các khoản thu khác	46.3%	278	15 triệu VND/năm)	38%
---	---	-------	-----	-------------------	-----

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam	Nữ
10/2007	Ngập lụt	04	Phú Đa 1, Phú Đa 2, Thạnh Xuyên, Tỉnh Yên	1. Số người chết/mất tích:		Nam	Nữ
				2. Số người bị thương:			
				3. Số nhà bị thiệt hại:		750	
				4. Số trường học bị thiệt hại:		4	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		1	
				6. Số km đường bị thiệt hại:		1	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		0	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		150	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		10	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		1	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:		1	
				12. Các thiệt hại khác		0	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:		800 triệu đồng	
2013	Bão, ngập lụt	04	Phú Đa 1, Phú Đa 2, Thạnh Xuyên, Tỉnh Yên	1.Số người chết/mất tích:		Nam	Nữ
				2 .Số người bị thương:			2
				3. Số nhà bị thiệt hại:		550	
				4. Số trường học bị thiệt hại:		0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:		0	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		35	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		150	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		35	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		5	

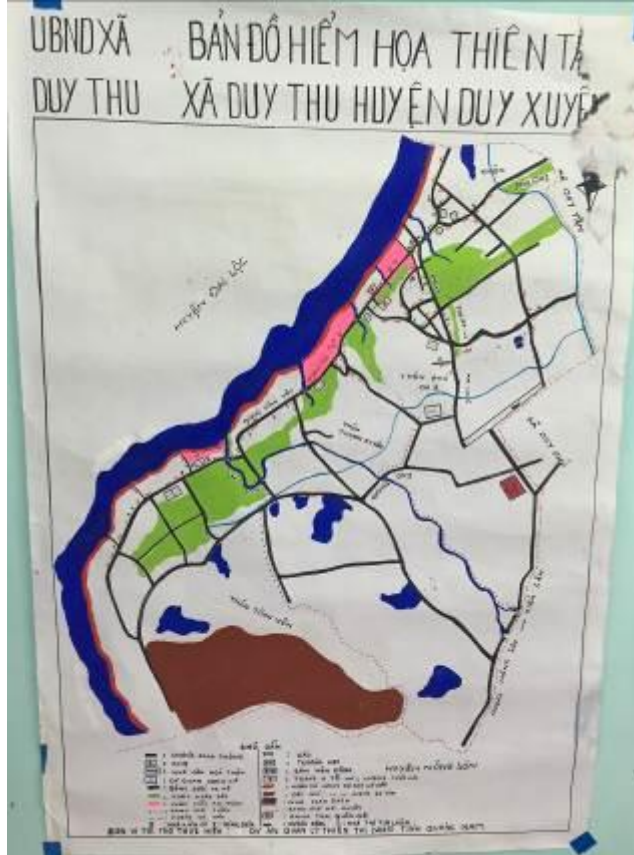
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Các thiệt hại khác...:	0
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,5 tỷ đồng
2017	Ngập lụt	04	Phú Đa 1, Phú Đa 2, Thạnh Xuyên, Tĩnh Yên	1. Số người chết/mất tích:	Nam Nữ
				2. Số người bị thương:	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	50
				4. Số trường học bị thiệt hại:	4
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				6. Số km đường bị thiệt hại:	1
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	8,1
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	1
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	1,1
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0,5
				12. Các thiệt hại khác	<i>92m tường rào của nhà dân, bồi lấp 5h đất SX, 1,5km kênh mương, 6ha hoa màu sặc lở, 2.802 gia cầm và 100 gia súc</i>
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	2,2 tỷ đồng

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Phú Đa 1	TB	Tăng	TB
		phú Đa 2	TB	Tăng	TB
		Thạnh Xuyên	TB	Tăng	TB
		Tĩnh Yên	TB	Tăng	TB
2	Ngập lụt	Phú Đa 1	Cao	Tăng	Cao
		Phú Đa 2	Cao	Tăng	Cao
		Thạnh Xuyên	Cao	Tăng	Cao
		Tĩnh Yên	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn hán	Phú Đa 1	Cao	Tăng	Cao
		Phú Đa 2	Cao	Tăng	Cao
		Thạnh Xuyên	Cao	Tăng	Cao
		Tĩnh Yên	Cao	Tăng	Cao

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-16 tuổi		PN có thai	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Phú Đa 1	52	96	28	217	13	104	173	12	60	1	1	10	15	0	0
2	Phú Đa 2	49	83	56	227	8	108	168	11	24	2	4	21	26	0	0
3	Thạnh Xuyên	28	64	35	183	8	115	175	12	30	1	3	11	18	0	0
4	Tĩnh Yên	41	96	27	356	6	144	236	11	60	1	2	22	31	0	0
	Tổng số	170	339	156	983	35	471	752	46	174	4	10	64	90	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Số lượng	Năm	Đvt	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Phú Đa 1	Cột điện: 62	1997	Cột	X	
		Dây điện: 3,1	1997	Km	X	
		Trạm điện: 2	2000	Trạm	X	
2	Phú Đa 2	Cột điện: 54	1997	Cột	X	
		Dây điện: 2.7	1997	Km	X	
		Trạm điện: 2	2000	Trạm	X	
3	Thạnh Xuyên	Cột điện: 58	1997	Cột	X	
		Dây điện: 2.9	1997	Km	X	
		Trạm điện: 2	2000	Trạm	X	
4	Tĩnh Yên	Cột điện: 62	1997	Cột	X	
		Dây điện: 3,1	1997	Km	X	
		Trạm điện: 1	2000	Trạm	X	

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	Đvt	Hiện trạng		
				Nhựa	Bê Tông	Đất
I		Đường				
1		Đường quốc lộ	Km	0		
2		Đường tỉnh/huyện	Km	0		
3	Phú Đa 1	Đường xã: 1.2	Km	1.2 km		
		Đường thôn: 2.5	Km	0	2.5	
		Đường nội đồng: 2.7	Km	0	1.5	1.2
4	Phú Đa 2	Đường xã: 1.2	Km	1.2 km		
		Đường thôn: 2.5	Km	0	2.5	
		Đường nội đồng: 3	Km	0	1.5	1.5
5	Thạnh Xuyên	Đường xã: 1.1	Km	1.1 km		
		Đường thôn	Km	0		
		Đường nội đồng: 2	Km	0	1.3	0.7

6	Tĩnh Yên	Đường xã: 2.7	Km	2.7 km		
		Đường thôn	Km			
		Đường nội đồng: 3.2	Km		2	1
II	Cầu, Cống			Kiên cố	Yếu	Tạm
1	Phú Đa 1	Cầu giao thông: 1	Cái	1		
		Cống: 1	Cái		1	
2	Phú Đa 2	Cầu giao thông	Cái	0		
		Cống : 2	Cái		2	
3	Thạnh Xuyên	Cầu giao thông: 3	Cái		3	
		Cống	Cái	0		
4	Tĩnh Yên	Cầu giao thông: 1	Cái		1	
		Cống	Cái	0		

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Đvt	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Phú Đa 1	Mầm non: 1	Trường	2015	X		
		Trường THCS: 1	Trường	2007	X		
2	Phú Đa 2	Mầm non: 1		2017	X		
3	Tĩnh Yên	Mầm non: 1		2007		X	
		Tiểu học: 1		1997		X	

d) Cơ sở Y tế

TT	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Phú Đa 1	Trạm y tế xã	2016	5	12	X		
2		Cơ sở khám			0			
3	Phú Đa 2	Cơ sở bán thuốc		02	02	X		

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

T T	Thôn	Số lượng Trụ sở	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Phú Đa 1	Trụ Sở UBND: 1	Cái	2010	x		
		Nhà văn hóa xã: 1	Cái	Đang xây	x		
		Nhà văn hóa thôn	Cái	2017	x		
2	Phú Đa 2	Nhà văn hóa thôn	Cái	2017	x		
3	Thạnh Xuyên	Nhà văn hóa thôn	Cái	2011	x		
4	Tĩnh Yên	Nhà văn hóa thôn	Cái	2018	x		

f) Chợ

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Phú Đa 1	Chợ huyện/xã	1 Cái		X		
		Chợ tạm/chợ cóc	0 Cái				

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố
1	Đê	Km	0			
2	Kè	Km	0			
1	Phú Đa 1					
	Kênh mương	3.9 km	2006-2018	1.3 km	2.6 km	
	Công thủy lợi	Cái	2000		6	
2	Phú Đa 2					
	Kênh mương	6.85 km	2006-2018	2.4 km	4.45 km	
	Công thủy lợi	Cái	2000		7	
3	Thạnh Xuyên					
	Kênh mương	5.25 Km	2006-2018	2.5 km	2.72 km	
	Công thủy lợi	Cái	2000		3	

Tỉnh Yên						
4	Kênh mương	4.95 Km	2006-2018	3,6 km	1.35 km	
	Công thủy lợi	Cái	2000		7	
	Đập thủy lợi	Cái	0			
	Trạm bơm	Cái	0			

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Phú Đa 1	333	175	121	5	
2	Phú Đa 2	358	73	219	5	
3	Thạnh Xuyên	284	155	95	11	
5	Tỉnh Yên	476	6	415	6	
	Tổng	1.451	409	850	27	

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Phú Đa 1	333	62	0	0	0	1	285	8	0
2	Phú Đa 2	358	65	0	0	0	1	185	43	0
3	Thạnh Xuyên	284	64	0	0	0	0	216	10	0
4	Tỉnh Yên	476	59	0	0	0	0	317	33	0
	Tổng	1.097	720	0	0	0	2	1.003	94	0

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	1	0	0
3	Viêm đường hô hấp	38	10	9	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	61	0	0	0

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn			0	0	0	0	0
2	Rừng trên cát			0	0	0	0	0
3	Rừng tự nhiên			0	0	0	0	0
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng			0	0	0	0	0
5	Rừng khác		Phú Đa 2	70	100%	Keo lá tràm	Thu hoạch từ keo	100%
			Thạnh Xuyên	130	100%	Keo lá tràm	Thu hoạch từ keo	100%
			Tĩnh Yên	150	100%	Keo lá tràm	Thu hoạch từ keo	100%
	Tổng			350				

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển	Tỷ lệ (%) thiệt hại
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	687 Ha	4 thôn	1305	60%	Là xã thuần nông nên dù thu nhập thấp vẫn ngành chủ lực của xã	75%
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	2.431 10.943	4 thôn		87%	Là ngành chủ lực của xã	15%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu	0				
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	24.37 ha	Phú Đa:1 Phú Đa 2 T Xuyên	Phú Đa:1 Phú Đa 2 T Xuyên:11	15%		50%
5	Du lịch		0				

6	Buôn bán và dịch vụ khác	4 thôn	185	14%	10%
---	--------------------------	--------	-----	-----	-----

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98 %	4 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	95%	4 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	90 %	4 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	200	4 thôn

Nhận xét: Loa truyền thanh chạy dọc theo tuyến đường DH 10, trong khu dân cư chưa phủ kín do khoảng cách khu dân cư xa, 10% người dân không tiếp cận được thông tin do hệ thống truyền thanh (mỗi thôn 3 cụm/3 loa), 5% hộ dân không tiếp cận được các Đài PT tỉnh/TW và 2% hộ không có ti vi để tiếp cận với truyền hình.

13. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng ĐDKH hàng năm	Thôn	4	4 thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	6	Tất cả trường tiểu học, PTCS và mầm non
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	9	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	28	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	Vai trò ²
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	80	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	

² Vai trò nữ là làm công tác hậu cần, tuyên truyền về công tác PCTT

6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	2	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	30	
	- Áo phao	Chiếc	170	
	- Loa	Chiếc	23	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	3	
	- Lều bạt	Chiếc	1	
	- Xe vận tải	Chiếc	10	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	5 kg	Cloramin B
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1 cơ số	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'ĐKH

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Phú Đa 1	Phú Đa 2	Thạnh Xuyên	Tĩnh Yên	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	80%	85%	70%	65%	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng					
	- Điện	0	0	0	0	Thấp
	- Đường và cầu cống	55%	55%	55%	50%	Trung Bình
	- Trường	70%	70%	0	45%	Trung Bình
	- Trạm	70%	0	0	0	Thấp

	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	75%	70%	70%	Đang xây dựng	Cao
	- Chợ	65%				Trung bình
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	35%	35%	25%	25%	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chống chòng nhà cửa	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	55%	50%	50%	50%	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	50%	45%	40%	40%	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	70%	70%	70%	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	70%	70%	70%	70%	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	60%	60%	55%	55%	Trung Bình
	Đánh giá năng lực chung của thôn	Thấp: thiếu kiến thức PCTTT, kỹ thuật chèn chòng nhà cửa, kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp: thiếu kiến thức PCTTT, kỹ thuật chèn chòng nhà cửa, kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp: thiếu kiến thức PCTTT, kỹ thuật chèn chòng nhà cửa, kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp: thiếu kiến thức PCTTT, kỹ thuật chèn chòng nhà cửa, kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nhà kiên cố nằm trong vùng an toàn dùng làm điểm sơ tán di dời 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán 	<p>Cao: 44% nhóm đối tượng DBTT, 70% người dân không biết bơi, 20% hộ dân sống gần sông, - 14% phụ nữ là chủ hộ; 5% hộ nghèo, 3% hộ cận nghèo, - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa</p>
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 14% phụ nữ là chủ hộ; 5% hộ nghèo, 3% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 44% - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 56% lực lượng lao động - Có dự án của WB và các NGO. - Các tổ chức dân chính thôn có hỗ trợ trong việc sơ tán nhóm đối tượng dễ bị tổn thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu lực lượng trẻ để hỗ trợ nhóm đối tượng BDTT - Nguy cơ chết người, bị thương 	
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán - 70% người dân không biết bơi (tỷ lệ 60% nữ) - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân không biết bơi (20% nữ) - 80% hộ dân có ý thức trong việc sơ tán và di dời - 80% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Nguy cơ nhà tốc mái, hư hỏng 	
Bão, ngập lụt	Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Chưa có nhà tránh trú bão, lụt của cộng đồng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nhà kiên cố nằm trong vùng an toàn dùng làm điểm sơ tán di dời 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán 	<p>Cao: 39% nhóm đối tượng DBTT, 70% người dân không biết bơi, 15% hộ dân sống gần sông, -</p>

Thạnh Xuyên	284	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% phụ nữ là chủ hộ; 7% hộ nghèo, 2% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 39% - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa - Thiếu lực lượng hỗ trợ di dời nhóm đối tượng DBTT 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 61% lực lượng lao động - Có hệ thống thuyền và phao cứu hộ được tài trợ bởi các dự án của WB và các NGO. - Các tổ chức dân chính thôn có hỗ trợ trong việc sơ tán nhóm đối tượng dễ bị tổn thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu lực lượng trẻ để hỗ trợ nhóm đối tượng BDTT - Nguy cơ chết người, bị thương 	<p>25% phụ nữ là chủ hộ; 7% hộ nghèo, 2% hộ cận nghèo, - 15% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai</p> <p>- 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa</p>	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán không chấp hành lệnh sơ tán - 70% người dân không biết bơi (tỷ lệ 50% nữ) - 15% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân không biết bơi (20% nữ) - 85% hộ dân có ý thức trong việc sơ tán và di dời - 80% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Nguy cơ chết người, bị thương - Nguy cơ nhà tốc mái, hư hỏng 	<p>- Nguy cơ chết người, bị thương</p> <p>- Nguy cơ nhà tốc mái, hư hỏng</p>	<p>- 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa</p>
		<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Chưa có nhà tránh trú bão, lụt của cộng đồng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nhà kiên cố nằm trong vùng an toàn dùng làm điểm sơ tán di dời 	<p>Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán</p>	<p>Ca: 42% nhóm đối tượng DBTT, 70% người dân không biết bơi, 30% hộ dân sống gần sông, -</p>	
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 23% phụ nữ là chủ hộ; 6% hộ nghèo, 3% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 42% - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa - Thiếu lực lượng hỗ trợ di dời nhóm đối tượng DBTT 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58% lực lượng lao động - Có dự án của WB và các NGO. - Các tổ chức dân chính thôn có hỗ trợ trong việc sơ tán nhóm đối tượng dễ bị tổn thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu lực lượng trẻ để hỗ trợ nhóm đối tượng BDTT - Nguy cơ chết người, bị thương 	<p>- 23% phụ nữ là chủ hộ; 6% hộ nghèo, 3% hộ cận nghèo, - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và</p>	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân không biết bơi (25% nữ) - 70% hộ dân có ý thức 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Nguy cơ chết 	<p>- Nguy cơ chết người và</p>	
		<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - Chưa có nhà tránh trú bão, lụt của cộng đồng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nhà kiên cố nằm trong vùng an toàn dùng làm điểm sơ tán di dời 	<p>Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán</p>	<p>Ca: 42% nhóm đối tượng DBTT, 70% người dân không biết bơi, 30% hộ dân sống gần sông, -</p>	

		<p>không chấp hành lệnh sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân không biết bơi (tỷ lệ 40% nữ) - 20% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>trong việc sơ tán và di dời</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>người, bị thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nhà tốc mái, hư hỏng 	<p>tài sản trước thiên tai, 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa</p>
Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm để sơ tán người già và trẻ em - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ - 575 người thuộc nhóm đối tượng DBTT - 40% người dân chưa biết bơi - 95% hộ dân có áo phao - Chưa có nhà tránh trú an toàn đối với bão, ngập lụt 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nhà kiên cố nằm trong vùng an toàn dùng làm điểm sơ tán di dời - 50% lực lượng lao động - 60% người dân biết bơi - 5% hộ dân có áo phao 	<ul style="list-style-type: none"> - Người già và trẻ em không có nơi để sơ tán - Nguy cơ 1km đường nội đồng sạt lở - Nguy cơ 1 công bị hư hỏng - Nguy cơ dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng 	<p>Cao: nhóm đối tượng DBTT cao, thiếu kiến thức PCTT, chưa có nhà tránh trú an toàn đối với bão, ngập lụt</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% phụ nữ là chủ hộ; 6,5% hộ nghèo, 7% hộ cận nghèo - Nhóm đối tượng DBTT chiếm 41% - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa - Thiếu lực lượng hỗ trợ di dời nhóm đối tượng DBTT 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 59% lực lượng lao động - Có án của WB và các NGO. - Các tổ chức dân chính thôn có hỗ trợ trong việc sơ tán nhóm đối tượng dễ bị tổn thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu lực lượng trẻ để hỗ trợ nhóm đối tượng DBTT - Nguy cơ chết người, bị thương 	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% hộ dân ở vùng thấp trũng gần bờ sông. Còn chủ quan không sơ tán không chấp hành lệnh sơ tán - 60% người dân không biết bơi (tỷ lệ 40% nữ) - 25% người dân chưa có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân không biết bơi (25% nữ) - 65% người dân có kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước - Nguy cơ chết người, bị thương 	

		tai - 20% người dân chưa có kiến thức chèn chống nhà cửa		
--	--	---	--	--

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày có nguy cơ cao xói mòn, sạt lở gây ách tắc giao thông - NVH thôn có nguy cơ ngập lụt khi nước sâu 3-5m - Có cống xuống cấp - Bờ sông có nguy cơ bị sạt lở - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 1997, 2000 - Tuyến đường liên xã chưa có đèn đường thấp sáng - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tham gia không nhiệt tình và đầy đủ - Huy động người dân tham gia gặp nhiều khó 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 62 cột điện kiên cố - 3,1km dây điện kiên cố - 2 trạm điện kiên cố - 1,2km đường nhựa liên xã - 2,5km đường bê tông liên thôn - 1,5km đường nội đồng bê tông - 1 cầu giao thông kiên cố - 1 trụ sở UBND xã kiên cố - 1 NHV xã đang xây dựng - 1 NVH thôn kiên cố - 1 chợ xã kiên cố <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự án của WB và các NGO. - Chi nhánh điện lực Duy Xuyên khắc phục điện kịp thời sau thiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 1,2km đường nội đồng sạt lở - Nguy cơ 01 cống bị hư hỏng - Nguy cơ NVH thôn ngập, hư hỏng - Nguy cơ sạt lở 1km bờ sông - Nguy cơ 01 cống hư hỏng - 1 cột điện ngã đổ, đứt 300m đường dây điện, ngã đổ 50m tường rào 	<p>Cao:</p> <p>đường nội đồng bằng đất, 90% trụ điện bằng tre và một số trụ điện xây dựng lâu năm, kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đ công trình công cộng của người dân còn thấp</p>

Bão, ngập lụt		khẩn	tai - Huy động lực lượng, dân quân, TN XK sửa chữa đường - Huy động nguồn lực tại địa phương	
		*NT/KN: - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện - 55% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 75% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn - 35% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu chợ	*NT/KN: - 55% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 25% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn - 65% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu chợ	Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình công cộng
Phú Đa 2	358	*VC: - Địa bàn thấp trũng, có đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày - Có cống xuống cấp - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 1997, 2000 - Tuyến đường liên xã chưa có đèn đường thấp sáng	*VC: - Có 54 cột điện kiên cố - 2,7km dây điện kiên cố - 2 trạm điện kiên cố - 1,2km đường nhựa liên xã - 2,5km đường bê tông liên thôn - 1,5km đường nội đồng bê tông - 1 NVH thôn kiên cố - có thể sơ tán tất cả những hộ nằm trong vùng nguy cơ với bão, ngập lụt.	- Nguy 1,5km đường nội đồng sạt lở - Nguy cơ 2 cống bị hư hỏng
		*TCXH: - Lực lượng tham gia không nhiệt tình và đầy đủ - Huy động người dân tham gia gặp nhiều khó khăn	*TCXH: - Có dự án của WB và các NGO. - Chi nhánh điện lực Duy Xuyên khắc phục điện kịp thời sau thiên tai - Huy động lực lượng, dân quân, TN XK sửa chữa đường	Cao: đường nội đồng bằng đất, 90% trụ điện bằng tre và một số trụ điện xây dựng lâu năm, - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện - 45% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo

			<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nguồn lực tại địa phương 		<p>dưỡng và duy tu đường và cống</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện - 45% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 70% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 30% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn 	<p>Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình công cộng</p>	
		<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, có đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày - Đoạn đường tránh lũ của nhân thôn Thạnh Xuyên đến nhà tránh đa năng của thôn (từ cổng chào thôn Thạnh Xuyên-nhà ông Trần Tám tổ 9 thôn Thạnh Xuyên đã xuống cấp) - Có cống xuống cấp - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 1997, 2000 - Tuyến đường liên xã chưa có đèn đường thấp sáng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 58 cột điện kiên cố - 2,9km dây điện kiên cố - 2 trạm điện kiên cố - 1,1km đường nhựa liên xã - 1,3km đường nội đồng bê tông - 1 NVH thôn kiên cố, có thể sơ tán tất cả những hộ nằm trong vùng nguy cơ với bão, ngập lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 0,7km đường nội đồng sạt lở - Nguy cơ 3 cống bị hư hỏng - Nguy cơ dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng 	<p>Cao:</p> <p>đường nội đồng bằng đất, 90% trụ điện bằng tre và một số trụ điện xây dựng lâu năm, - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 70% người dân có kỹ thuật
	<p>Thạnh Xuyên</p> <p>284</p>	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tham gia không nhiệt tình và đầy đủ - Huy động người dân tham gia gặp nhiều khó khăn 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự án của WB và các NGO. - Chi nhánh điện lực Duy Xuyên khắc phục điện kịp thời sau thiên tai - Huy động lực lượng, dân quân, TN XK sửa chữa đường - Huy động nguồn lực 		

			tại địa phương		công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện - 45% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 70% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống - 30% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu trụ sở UBND và NVH thôn 	Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình công cộng	
Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn thấp trũng, đường nội đồng bằng đất thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài 3-7 ngày - Đoạn đường tránh lũ của nhân thôn Thạnh Xuyên đến nhà tránh đa năng của thôn (từ cổng chào thôn Thạnh Xuyên- nhà ông Trần Tám tổ 9 thôn Thạnh Xuyên đã xuống cấp) - Có cống xuống cấp - 90% trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Một số cột điện và dây điện xuống cấp do xây dựng lâu năm 1997, 2000 - Tuyến đường liên xã chưa có đèn đường thấp sáng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 62 cột điện kiên cố - 3,1km dây điện kiên cố - 1 trạm điện kiên cố - 2,7km đường nhựa liên xã - 2km đường nội đồng bê tông - 1 NVH thôn đang xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 1km đường nội đồng sạt lở - Nguy cơ 1 cống bị hư hỏng - Nguy cơ dây điện đứt không đảm bảo an toàn cho tính mạng 	<p>Cao:</p> <p>đường nội đồng bằng đất, 90% trụ điện bằng tre và một số trụ điện xây dựng lâu năm, 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện, 50% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng tham gia không nhiệt tình và đầy đủ - Huy động người dân tham gia gặp nhiều khó khăn 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự án của WB và các NGO. - Chi nhánh điện lực Duy Xuyên khắc phục điện kịp thời sau thiên tai - Huy động lực lượng, dân quân, TN XK sửa chữa đường - Huy động nguồn lực tại địa phương 		

		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu điện - 50% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu đường và cống 	<p>Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình công cộng</p>
--	--	--	---	--

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cống bán kiên cố - Kênh mương bán kiên cố, xây dựng lâu năm 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,3km kênh mương kiên cố - Đã nâng cấp cầu Phú Đa - Thủy lợi hóa đất màu Gò Miệt Phú Đa 1 	<p>Nguy cơ 6 công sạt lở, 2,6km kênh mương hư hỏng</p> <p>Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình thủy lợi</p>	<p>Cao: 06 công và 2,6km kênh mương bán kiên cố, - 65% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi</p>
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 		
	Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cống bán kiên cố - Kênh mương bán kiên cố, xây dựng lâu năm 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,4km kênh mương kiên cố - Đã nâng cấp tuyến kinh nông ông Ba Nhi-Gò Xà 	<p>Nguy cơ 7 công sạt lở, 4,45km kênh mương hư hỏng</p> <p>Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các</p>	<p>Cao: 07 công và 4,45km kênh mương bán kiên cố, - 65% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và</p>
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi 		

			hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	công trình thủy lợi	duy tu công trình thủy lợi
Thạnh Xuyên	284	*VC: - Có cống bán kiên cố - Kênh mương bán kiên cố, xây dựng lâu năm	*VC: - 2,5km kênh mương kiên cố - Có mương thủy lợi Thạch Bàn 3km kiên cố - Có 800m kè bằng rọ đá làm thí điểm	Nguy cơ 3 cống sạt lở, 2,72km kênh mương hư hỏng	Cao: 03 cống và 2,72km kênh mương bán kiên cố, - 75% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	
		*NT/KN: - 40% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	*NT/KN: - 60% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình thủy lợi		
		*NT/KN: - 75% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	*NT/KN: - 25% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi			
	476	*VC: - Có cống bán kiên cố - Kênh mương bán kiên cố, xây dựng lâu năm	*VC: - 3,6km kênh mương kiên cố	Nguy cơ 7 cống sạt lở, 1,35km kênh mương hư hỏng		
		*NT/KN: - 50% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	*NT/KN: - 50% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu các công trình thủy lợi		
		*NT/KN: - 75% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	*NT/KN: - 25% người dân chưa có kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi			
Tĩnh Yên						

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1		* VC:	* VC:		Cao: -

Bão, ngập lụt		333	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp - 36% nhà bán kiên cố - 1,5% nhà thiếu kiên cố - 66% nhà có nguy cơ ngập lụt cao - Sau ngập lụt nhà có nguy cơ bị sạt lở 36 nhà - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ 	<ul style="list-style-type: none"> - 53% nhà kiên cố - Một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán dân 	- Nguy cơ nhà sập, tốc mái hư hỏng	nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp, 66% nhà có nguy cơ ngập lụt cao
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ muốn vay nhưng không có khả trả - Hộ nghèo nhiều, chỉ tiêu xét còn hạn chế - Hộ nghèo chủ yếu là phụ nữ là trụ cột, người già, người khuyết tật khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thực hiện KH chương trình nông thôn mới, tận dụng nhiều nguồn hỗ trợ nên đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nhà - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 			
Phú Đa 2		358	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp - 61% nhà bán kiên cố - 1% nhà thiếu kiên cố - 42% nhà có nguy cơ ngập lụt cao - Sau ngập lụt nhà có nguy cơ bị sạt lở 42 nhà - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% nhà kiên cố - Một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán dân 	- Nguy cơ nhà sập, tốc mái hư hỏng	Cao: nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp, 42% nhà có nguy cơ ngập lụt cao
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ muốn vay nhưng không có khả trả 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thực hiện KH chương trình nông thôn mới, tận dụng nhiều 			

		<ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo nhiều, chỉ tiêu xét còn hạn chế - Hộ nghèo chủ yếu là phụ nữ là trụ cột, người già, người khuyết tật khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<ul style="list-style-type: none"> nguồn hỗ trợ nên đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nhà - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 		
Thạnh Xuyên	284	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp - 33% nhà bán kiên cố - 4% nhà thiếu kiên cố - 81% nhà có nguy cơ ngập lụt cao - Sau ngập lụt nhà có nguy cơ bị sạt lở 45 nhà - Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 55% nhà kiên cố - Một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán dân 	Nhà sập, tốc mái hư hỏng	Cao: nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp, 81% nhà có nguy cơ ngập lụt cao
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ muốn vay nhưng không có khả trả - Hộ nghèo nhiều, chỉ tiêu xét còn hạn chế - Hộ nghèo chủ yếu là phụ nữ là trụ cột, người già, người khuyết tật khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thực hiện KH chương trình nông thôn mới, tận dụng nhiều nguồn hỗ trợ nên đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nhà - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 		
Tĩnh Yên	476	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà sống ven sông, vùng trũng, thấp - 87% nhà bán kiên - 1,2% nhà thiếu kiên 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1% nhà kiên cố - Một số nhà kiên cố là điểm để sơ tán dân 	- 30 ngôi nhà cơ nguy cơ sập	Cao: nhà sống ven sông, vùng trũng,

			<p>cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 42% hộ nằm vùng ngập sâu (3m) gần sông, mất an toàn chưa có bờ kè - 6% nhà có cơ nguy cơ sập đổ do sạt lở bờ sông - 15% nhà có nguy cơ bị sạt lở sau ngập lụt <p>Trong các khu dân cư thấp trũng chưa có nhiều nhà cao tầng để người dân có thể sơ tán trong mùa mưa lũ</p>		<p>đổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 270 nhà ngập ngập sâu (3m) 	<p>thấp, 15% nhà có nguy cơ ngập lụt cao, - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa</p>
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ muốn vay nhưng không có khả trả - Hộ nghèo nhiều, chỉ tiêu xét còn hạn chế - Hộ nghèo chủ yếu là phụ nữ là trụ cột, người già, người khuyết tật khi vay không có người thừa kế trả nợ nên không được vay tiền làm nhà 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thực hiện KH chương trình nông thôn mới, tận dụng nhiều nguồn hỗ trợ nên đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nhà - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi và lãi suất để làm nhà - Chính quyền đã có chương trình hỗ trợ nhà theo diện 48 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức chặn chống nhà cửa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chặn chống nhà cửa 		

Nhận xét: địa hình nằm sát sông Thu Bồn, tỷ lệ hộ sống ven sông cách 3-5m, tỷ lệ nhà bán và thiếu kiên cố cao, thường xuyên bị chịu ảnh hưởng khi có thiên tai xảy ra

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1	333	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ giếng nước nhiễm phèn, không đảm bảo vệ sinh, - 15% hộ thiếu nước sinh hoạt 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 18% người dân sử dụng nước giếng đào - 82% hộ sử dụng nước của trạm bơm nước công cộng - 85,5% hộ có nhà VS tự 	<ul style="list-style-type: none"> -Thiếu nước sinh hoạt - Nguồn nước bị 	<p>Cao:</p> <p>Nước bị nhiễm phèn, 15% hộ thiếu</p>

Bão, ngập lụt		<ul style="list-style-type: none"> - Bể giếng công cộng xây dựng lâu năm xuống cấp - Thiếu nước uống, nước giếng chỉ dùng cho tắm giặt, bơm nước có lúc có lúc không. Khi có mưa thì nước dâng lên bơm được, khi hạn thì không bơm được. - 14,5% hộ chưa có nhà vệ sinh hợp vệ sinh - 30% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo VS - 95% hộ dân chưa có máy lọc nước - 1,5% hộ chưa có NVS tạm, 1,5% hộ không có nhà VS - 70% hộ dân chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Không có hệ thống nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư 	hoại - 10% hộ dùng cát, sỏi để lọc nước	nhiễm phen	nước sinh hoạt, 15-20% hộ thiếu kiến thức nước sạch- VSMT
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ hỗ trợ bể nước công cộng cách đây 20 năm, đến nay đã xuống cấp - 10% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên - Tỷ lệ hộ dân tham gia phí môi trường còn thấp 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 điểm trung chuyển rác thải - Có đội vận chuyển rác thải về điểm chính (gồm 3 người) - Vận động người dân dọn vệ sinh sau thiên tai - Truyền tuyên vận động hộ dân đóng phí và bỏ rác đúng nơi quy định 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân chưa có kiến thức giữ gìn VSMT - 20% người dân chưa có kiến thức nước sạch VSMT - 10% hộ dân có thói quen không ăn chín uống sôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua nước bình thùng để uống (01 bình/hộ/8.000đ ngày) - 5% hộ mua máy lọc nước để dùng lọc nước - 85% hộ dân có kiến thức giữ gìn VSMT - 90% hộ dân có thói quen ăn chín uống sôi 		
	Phú Đa 2	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước giếng không đảm bảo vệ sinh, nhiễm phen, 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 19% người dân sử dụng nước giếng đào - 81% người dân dùng bể 		

	358	<ul style="list-style-type: none"> - Bể giếng công cộng xây dựng lâu năm xuống cấp - Thiếu nước uống, nước giếng chỉ dùng cho tắm giặt, bơm nước có lúc có lúc không. Khi có mưa thì nước dâng lên bơm được, khi hạn thì không bơm được. - 48% hộ chưa có NVS, đi bằng hầm cầu đất tự làm và chưa hợp vệ sinh - Không có hệ thống nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư 	<p>nước công cộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân dung máy lọc nước - Có 01 bể nước công cộng - 64% nhà vệ sinh hợp vệ sinh 		
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ dân tham gia phí môi trường còn thấp - Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ hỗ trợ bể nước công cộng cách đây 20 năm, đến nay đã xuống cấp - 10% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các biện pháp tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, làm gạch - Công tác bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp - Duy trì thường xuyên lịch thu gom rác thải - Vận động người dân dọn vệ sinh sau thiên tai - Truyền tuyên vận động hộ dân đóng phí và bỏ rác đúng nơi quy định 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức giữ gìn VSMT - 20% người dân chưa có kiến thức nước sạch VSMT - 20% hộ dân có thói quen không ăn chín uống sôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua nước bình thùng để uống (01 bình/hộ/8.000đ ngày - 5% hộ mua máy lọc nước để dung lọc nước - 80% hộ dân có kiến thức giữ gìn VSMT - 80% hộ dân có thói quen ăn chín uống sôi 		
<p>Thạnh Xuyên</p>	284	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ giếng nước nhiễm phèn, không đảm bảo vệ sinh, - 20% hộ thiếu nước sinh hoạt - Bể giếng công cộng xây dựng lâu năm xuống cấp - Thiếu nước uống, nước giếng chỉ dùng cho tắm giặt, bơm nước có lúc có lúc không. Khi có mưa thì nước dâng lên bơm được, 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân sử dụng nước giếng đào - 80% hộ sử dụng nước của trạm bơm nước công cộng - 90% hộ có nhà VS tự hoại - 20% hộ dùng cát, sỏi để lọc nước - 30% hộ dân có máy lọc nước 	<ul style="list-style-type: none"> -Thiếu nước sinh hoạt - Nguồn nước bị nhiễm phèn 	<p>Cao:</p> <p>Nước bị nhiễm phèn, 20% hộ thiếu nước sinh hoạt, 25% hộ thiếu kiến thức nước</p>

		<p>khi hạn thì không bơm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> -20% hộ chưa có nhà vệ sinh hợp vệ sinh - 30% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo VS - 70% hộ dân chưa có máy lọc nước -5% hộ chưa có NVS tạm, 5% hộ không có nhà VS - 80% hộ dân chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Không có hệ thống nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư 			sạch-VSMT
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ dân tham gia phí môi trường còn thấp - Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ hỗ trợ bể nước công cộng cách đây 20 năm, đến nay đã xuống cấp - 20% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các biện pháp tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, làm gạch - Công tác bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp - Duy trì thường xuyên lịch thu gom rác thải - Vận động người dân dọn vệ sinh sau thiên tai - Truyền tuyên vận động hộ dân đóng phí và bỏ rác đúng nơi quy định 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% người dân chưa có kiến thức giữ gìn VSMT - 15% người dân chưa có kiến thức nước sạch VSMT - 10% hộ dân có thói quen không ăn chín uống sôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua nước bình thùng để uống (01 bình/hộ/8.000đ ngày - 85% hộ dân có kiến thức giữ gìn VSMT - 90% hộ dân có thói quen ăn chín uống sôi 		
Tỉnh Yên	476	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ giếng nước nhiễm phèn, không đảm bảo vệ sinh, - 20% hộ thiếu nước sinh hoạt - Bể giếng công cộng xây dựng lâu năm xuống cấp - Thiếu nước uống, nước giếng chỉ dùng cho tắm giặt, bơm nước có lúc có lúc không. Khi có mưa thì 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> 12% người dân sử dụng nước giếng đào - 1 bể chứa nước công cộng - 67% có nhà vệ sinh tự hoại 	<ul style="list-style-type: none"> -Thiếu nước sinh hoạt -Nguồn nước bị ô 	<p>Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nước bị nhiễm phèn, 20% hộ thiếu nước sinh hoạt, 20% hộ thiếu kiến thức

		<p>nước dâng lên bơm được, khi hạn thì không bơm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 33% hộ chưa có nhà vệ sinh hợp vệ sinh - 30% hộ chưa có bể chứa nước đảm bảo VS - 70% hộ dân chưa có máy lọc nước - 5% hộ chưa có NVS tạm, 5% hộ không có nhà VS - 80% hộ dân chăn nuôi có chuồng trại chưa có hệ thống xử lý nước thải (biogas) - Không có hệ thống nước thải trong sinh hoạt tại các khu dân cư 			nước sạch- VSMT
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hộ dân tham gia phí môi trường còn thấp - Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ hỗ trợ bê nước công cộng cách đây 20 năm, đến nay đã xuống cấp - 20% hộ dân chưa bỏ rác đúng nơi quy định, không đóng tiền lệ phí môi trường - Đội vận chuyển rác thải hoạt động không thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các biện pháp tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, làm gạch - Công tác bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp - Duy trì thường xuyên lịch thu gom rác thải - Vận động người dân dọn vệ sinh sau thiên tai - Truyền tuyên vận động hộ dân đóng phí và bỏ rác đúng nơi quy định 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức giữ gìn VSMT - 15% người dân chưa có kiến thức nước sạch VSMT - 10% hộ dân có thói quen không ăn chín uống sôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua nước bình thùng để uống (01 bình/hộ/8.000đ ngày) - 80% hộ dân có kiến thức giữ gìn VSMT - 90% hộ dân có thói quen ăn chín uống sôi 		

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1		* VC:	* VC:	- Nguy	Trung

Bão, ngập lụt	333	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống chất thải xử lý y tế - Dịch bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - 90% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 trạm y tế, 6 y sĩ, 02 nữ hộ, 4 nhân viên, 4 cộng tác viên dân số - 10% hộ dân không có tủ thuốc - Có đại lý bán thuốc tây 	<ul style="list-style-type: none"> ơ dịch bùng phát - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ 	bình: có trạm y tế, có cơ sở thuốc dự phòng, kiểm soát được dịch bệnh
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Không có bác sĩ khám chữa bệnh - CB y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản - 25% CB y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2016 trạm được công nhận đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí Bộ Y tế - Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thường xuyên ổn định (bình quân: 9.701 lượt người/năm) - Công tác kiểm tra an toàn VSTP, phòng chống dịch bệnh trên địa phương xuyên được quan tâm - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A thường xuyên - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm (1,45% trẻ em dưới 5 tuổi, 6% trẻ em thấp còi) - Có dự trữ thuốc xử lý nước - Có 01 cán bộ y tế thôn bản - 75% CB y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh - Người dân tự ý vớt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống long sông - Một số hộ dân chưa 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai - 15% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 75% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Tuyên truyền vận động 		

		<p>tham gia vào thu gom rác</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 25% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ trẻ em, phụ nữ, nam giới: người cao tuổi:) - Sốt xuất huyết ở phụ nữ, nam giới và người cao tuổi - Viêm đường hô hấp trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi - Tay chân miệng ở trẻ em - Bệnh phụ khoa ở phụ nữ 	<p>người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão</p>		
Phú Đa 2	358	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống chất thải xử lý y tế - Dịch bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - 80% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 cộng tác viên dân số - 20% hộ dân không có tủ thuốc - Có đại lý bán thuốc tây 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bùng phát - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ 	<p>Cao:</p> <p>Cán bộ y tế thôn chưa đào tạo bài bản, thuốc dự phòng thiếu, 75% người dân chưa có ý thức trong việc phòng bệnh, chưa kiểm soát được dịch bệnh</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Không có bác sĩ khám chữa bệnh - CB y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản - 20% CB y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra an toàn VSTP, phòng chống dịch bệnh trên địa thường xuyên được quan tâm - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A thường xuyên - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm (16% trẻ em dưới 5 tuổi, 10% trẻ em thấp còi) - Có 01 cán bộ y tế thôn bản 		
		<p>*NT/KN:</p>	<p>*NT/KN:</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống long sông - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác - 85% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 30% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ trẻ em, phụ nữ, nam giới: người cao tuổi:) - Sốt xuất huyết ở phụ nữ, nam giới và người cao tuổi - Viêm đường hô hấp trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi - Tay chân miệng ở trẻ em - Bệnh phụ khoa ở phụ nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai - 15% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 70% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão 		
Thạnh Xuyên	284	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống chất thải xử lý y tế - Dịch bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - 80% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 cộng tác viên dân số - 20% hộ dân không có tủ thuốc - Có đại lý bán thuốc tây 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bùng phát - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ 	Ca: Cán bộ y tế thôn chưa đào tạo bài bản, thuốc dự phòng thiếu, 75% người dân chưa có ý thức trong việc phòng bệnh, chưa kiểm soát được dịch bệnh
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Không có bác sĩ khám chữa bệnh 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra an toàn VSTP, phòng chống dịch bệnh trên địa thường xuyên được quan tâm - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A 		

		<ul style="list-style-type: none"> - CB y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản - CB y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> thường xuyên - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm (16% trẻ em dưới 5 tuổi, 10% trẻ em thấp còi - Có 01 cán bộ y tế thôn bản 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống long sông - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác - 85% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 30% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ trẻ em, phụ nữ, nam giới: người cao tuổi:) - Sốt xuất huyết ở phụ nữ, nam giới và người cao tuổi - Viêm đường hô hấp trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi - Tay chân miệng ở trẻ em - Bệnh phụ khoa ở phụ nữ 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai - 15% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 70% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão 		
Tỉnh Yên	476	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống chất thải xử lý y tế - Dịch bệnh mắt đỏ, ngoài da, phụ khoa - Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai - Ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi gây ô nhiễm môi trường - 80% hộ dân không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn - Không có cơ sở khám 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 cộng tác viên dân số - 20% hộ dân không có tủ thuốc - Có đại lý bán thuốc tây 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bùng phát - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ 	<p>Cao:</p> <p>Cán bộ y tế thôn chưa đào tạo bài bản, thuốc dự phòng thiếu, 75% người dân chưa có ý thức trong việc phòng</p>

			<p>bệnh tư nhân</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ - Không có bác sĩ khám chữa bệnh - CB y tế thôn bản chưa đào tạo bài bản - CB y tế chưa có khả năng kiểm soát dịch bệnh <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và chữa bệnh - Người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống long sông - Một số hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác - 85% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 30% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Dịch bệnh đau mắt đỏ trẻ em, phụ nữ, nam giới: người cao tuổi:) - Sốt xuất huyết ở phụ nữ, nam giới và người cao tuổi - Viêm đường hô hấp trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi - Tay chân miệng ở trẻ em - Bệnh phụ khoa ở phụ nữ 			<p>bệnh, chưa kiểm soát được dịch bệnh</p>
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra an toàn VSTP, phòng chống dịch bệnh trên địa thường xuyên được quan tâm - Tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống vitamin A thường xuyên - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm (16% trẻ em dưới 5 tuổi, 10% trẻ em thấp còi - Có 01 cán bộ y tế thôn bản <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai - 15% người dân chưa khám sức khỏe định kỳ - 70% hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão 			

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	*VC: - Có 01 trường THCS xây dựng từ năm 2007, xuống cấp - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học - Địa điểm trường nằm vùng trũng thấp - Gia đình không có trang bị áo phao	*VC: - 01 trường THCS kiên cố (5 phòng học, 3 phòng chức năng)	- Trẻ em đuối nước - Học sinh thiếu kỹ năng bơi	Cao: trường nằm trong vùng trũng thấp, học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức PCTT
			*TCXH: - Học sinh phải nghỉ học dài ngày - Chưa lồng ghép chương trình PCTT vào chương trình học	*TCXH: - Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai		
			*NT/KN: - 90% trẻ em chưa biết bơi - 70% PHHS chưa quan tâm đưa đón con em đến trường - 100% học sinh thiếu kiến	*NT/KN: - 30% PHHS có quan tâm đưa đón con em đến trường - 10% trẻ em biết bơi		
	Phú Đa 2	358	*VC: - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học - Địa điểm trường nằm vùng trũng thấp - Gia đình không có trang bị áo phao	*VC: - 01 trường mầm non mới xây dựng kiên cố - 01 trường Tiểu (17 phòng học, 01 phòng hành chính QT) kiên cố	- Trẻ em đuối nước - Học sinh thiếu kỹ năng bơi	Cao: trường nằm trong vùng trũng thấp, học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức PCTT
			*TCXH: - Học sinh phải nghỉ học dài ngày - Chưa lồng ghép chương trình PCTT vào chương trình học	*TCXH: - Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai		
			*NT/KN: - 90% trẻ em chưa biết bơi - 70% PHHS chưa quan tâm đưa đón con em đến trường - 100% học sinh thiếu kiến	*NT/KN: - 30% PHHS có quan tâm đưa đón con em đến trường - 10% trẻ em biết bơi		

Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học - Địa điểm trường nằm vùng trũng thấp - Gia đình không có trang bị áo phao 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 trường mầm non mới xây dựng kiên cố - 01 trường Tiểu (17 phòng học, 01 phòng hành chính QT) kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em đuối nước - Học sinh thiếu kỹ năng bơi <p>Cao: trường nằm trong vùng trũng thấp, học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức PCTT</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải nghỉ học dài ngày - Chưa lồng ghép chương trình PCTT vào chương trình học 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai 	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% trẻ em chưa biết bơi - 70% PHHS chưa quan tâm đưa đón con em đến trường - 100% học sinh thiếu kiến 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% PHHS có quan tâm đưa đón con em đến trường - 10% trẻ em biết bơi 	
Tĩnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học xây dựng lâu từ năm 1997 và 2007 - 01 trường mầm non và tiểu học bán kiên cố (8 phòng) - Những trường MG kiên cố nhưng nằm vùng thấp trũng có nguy cơ ngập lụt - Trường tiểu học điểm bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão - Gia đình không có trang bị áo phao 	<p>*VC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em đuối nước - Học sinh thiếu kỹ năng bơi <p>Cao: trường nằm trong vùng trũng thấp, học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức PCTT</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phải nghỉ học dài ngày - Chưa lồng ghép chương trình PCTT vào chương trình học 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai 	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% trẻ em chưa biết bơi - 70% PHHS chưa quan tâm đưa đón con em 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% PHHS có quan tâm đưa đón con em đến trường - 10% trẻ em biết bơi 	

		đến trường - 100% học sinh thiếu kiến		
--	--	--	--	--

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	Không có rừng			
	Phú Đa 2	358	*VC: - 9ha rừng bị ngã đổ - Trồng cây keo, là tram dễ bị ngã đổ - Diện tích rừng ít, nhiều hộ trồng riêng lẻ - Cây con chết không dặm lại - Năng suất thu hoạch giảm - Giao thông đi lại khó khăn, chi phí vận chuyển và thu hoạch cao, giá thành tổng sản lượng thấp - Cây đổ ngã	*VC: - Có 70ha rừng, 100% tỷ lệ thành rừng (keo, lá tram - Phát triển lâm nghiệp - Thực hiện trồng rừng thay thế sau khai thác - Khoanh vùng theo hộ, có rào chắn kéo dây thép bảo vệ trâu bò và người chặt phá	- Sản lượng thu hoạch rừng giảm - Nguy cơ cháy rừng - Mật độ rừng thưa	Cao: Người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng, chưa biết kỹ thuật trồng rừng
			*TCXH: - Chưa có các biện cảnh báo cháy rừng - Mật độ rừng thưa và khai thác không theo quy hoạch - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng - Chưa thành lập các nhóm sinh kế - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng	*TCXH: - 100% diện tích cho dân làm chủ - Quản lý BV rừng, PCCC rừng - 30% phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - 70% nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng		
*NT/KN: - Diện tích rừng của hộ dân ít, thu nhập thấp, ít quan tâm chăm sóc - 60% người dân chưa	*NT/KN: - 40% người dân có ý thức bảo vệ rừng, - 20% biết kỹ thuật trồng rừng					

		<p>có ý thức bảo vệ rừng, - 80% chưa biết kỹ thuật trồng rừng</p>			
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC: - 11ha rừng bị ngã đổ - Trồng cây keo, là tram dễ bị ngã đổ - Cây con chết không dặm lại - Năng suất thu hoạch giảm - Giao thông đi lại khó khăn, chi phí vận chuyển và thu hoạch cao, giá thành tổng sản lượng thấp</p>	<p>*VC: - Có 20ha rừng, 100% tỷ lệ thành rừng (keo, lá tram - Phát triển lâm nghiệp - Thực hiện trồng rừng thay thế sau khai thác - Khoanh vùng theo hộ, có rào chắn kéo dây thép bảo vệ trâu bò và người chặt phá</p>	<p>- Sản lượng thu hoạch rừng giảm - Nguy cơ cháy rừng - Mật độ rừng thưa</p>	<p>Cao: Người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng, chưa biết kỹ thuật trồng rừng</p>
		<p>*TCXH: - Chưa có các biện pháp cảnh báo cháy rừng - Mật độ rừng thưa và khai thác không theo quy hoạch - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng - Chưa thành lập các nhóm sinh kế - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng</p>	<p>*TCXH: - 100% diện tích cho dân làm chủ - Quản lý BV rừng, PCCC rừng - 40% phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - 60% nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng</p>		
		<p>*NT/KN: - Diện tích rừng của hộ dân ít, thu nhập thấp, ít quan tâm chăm sóc - 70% người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng, - 85% chưa biết kỹ thuật trồng rừng</p>	<p>*NT/KN: - 30% người dân có ý thức bảo vệ rừng, - 15% biết kỹ thuật trồng rừng</p>		
Tĩnh Yên	476	<p>*VC: - 15ha rừng bị ngã đổ - Trồng cây keo, là tram dễ bị ngã đổ - Cây con chết không dặm lại - Năng suất thu hoạch giảm - Giao thông đi lại khó khăn, chi phí vận chuyển và thu hoạch cao, giá thành tổng sản lượng thấp</p>	<p>*VC: - Có 130ha rừng - 100% tỷ lệ thành rừng (keo, lá tram) - Phát triển lâm nghiệp - Thực hiện trồng rừng thay thế sau khai thác - Khoanh vùng theo hộ, có rào chắn kéo dây thép bảo vệ trâu bò và người chặt phá</p>	<p>- Sản lượng thu hoạch rừng giảm - Nguy cơ cháy rừng - Mật độ rừng thưa</p>	<p>Cao: Người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng, chưa biết kỹ thuật trồng rừng</p>

		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các biện cảnh báo cháy rừng - Mật độ rừng thưa và khai thác không theo quy hoạch - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng - Chưa thành lập các nhóm sinh kế - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% diện tích cho dân làm chủ - Quản lý BV rừng, PCCC rừng - 30% phụ nữ tham gia vào các hoạt động chăm sóc cây, thu hoạch - 70% nam tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng 	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng của hộ dân ít, thu nhập thấp, ít quan tâm chăm sóc - 80% người dân chưa có ý thức bảo vệ rừng, - 70% chưa biết kỹ thuật trồng rừng 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân có ý thức bảo vệ rừng, - 30% biết kỹ thuật trồng rừng 	

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 11ha lúa ngập, mất trắng - 3ha hoa màu ngập, mất trắng - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng yếu tố thời tiết - Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư - Diện tích đất bị bỏ hoang - Dịch bệnh và sâu hại thường xuyên xảy ra - Thiếu giống chuẩn để gieo sạ <p>*TCXH:</p>	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 153ha diện tích lúa - Nước tưới từ hồ Thạch Bàn - Lúa là cây chủ lực của địa phương <p>*TCXH:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất, mất trắng - Mất đất sản xuất 	<p>Cao:</p> <p>vùng trũng thấp, Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư, công tác chuyển đổi cây</p>

Bão, ngập lụt		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao - Công tác chỉnh trang đồng ruộng còn thấp - Chưa phát hiện dịch bệnh kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trũng thấp không có năng suất sang trồng sen - 60% nữ tham gia hoạt động trồng lúa 	trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân đã tính đến yếu tố chặn chống cây trồng - Trồng trên vùng đất có chất đất đỏ - 40% người dân được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 		
Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 18ha lúa ngập, mất trắng - 2ha hoa màu ngập, mất trắng - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng yếu tố thời tiết - Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư - Lúa chết, giảm năng suất - Hoa màu hư hỏng, mất trắng - Dịch bệnh và sâu hại thường xuyên xảy ra - Thiếu giống chuẩn để gieo sạ - Chưa phát hiện dịch bệnh kịp thời 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 165ha diện tích lúa - Nước tưới từ hồ Thạch Bàn - Lúa là cây chủ lực của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất, mất trắng - Mất đất sản xuất 	Cao: vùng trũng thấp, Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư, công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao - Công tác chỉnh trang đồng ruộng còn thấp 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có KH nhân rộng mô hình trồng sen - Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trũng thấp không có năng suất sang trồng sen 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công trình điều tiết nước vùng chuyên canh cây hồ tiêu - Hộ dân đã tính đến yếu tố chặn chống cây trồng - 30% người dân được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 41ha lúa ngập, mất trắng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 170ha diện tích lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu 	Cao: vùng

		<ul style="list-style-type: none"> - 4,1 ha hoa màu ngập, mất trắng - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng yếu tố thời tiết - Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư - Lúa chết, giảm năng suất - Dịch bệnh và sâu hại thường xuyên xảy ra - Thiếu giống chuẩn để gieo sạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước tưới từ hồ Thạch Bàn - Lúa là cây chủ lực của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> giảm năng suất, mất trắng - Mất đất sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> trũng thấp, Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư, công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao - Công tác chỉnh trang đồng ruộng còn thấp - Thiếu giống chuẩn để gieo sạ - Chưa phát hiện dịch bệnh kịp thời 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có KH nhân rộng mô hình trồng sen - Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trũng thấp không có năng suất sang trồng sen 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công trình điều tiết nước vùng chuyên canh cây hồ tiêu - Hộ dân đã tính đến yếu tố chắn chống cây trồng - 20% người dân được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 		
Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 34ha lúa ngập, mất trắng - 4ha hoa màu ngập, mất trắng - 5ha đất sản xuất bị bồi lấp (20m³) - Sạt lở ven sông Thu Bồn mất 6ha đất - Bồi lấp kênh mương 1,5km - Năng suất cây trồng còn thấp do ảnh hưởng yếu tố thời tiết - Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang trồng mới 0,5 dâu nuôi tằm, đang xây ph ương án - Mô hình cây hồ tiêu đang thu hoạch 6ha, 40ta/ha (120.000đ/kg) - Nước tưới từ hồ Thạch Bàn 137 ha, Hóc Kết, Hóc Duyên 20ha 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu giảm năng suất, mất trắng - Mất đất sản xuất 	<p>Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> vùng trũng thấp, Hạ tầng phục vụ SXNN ngày càng xuống cấp chưa được đầu tư, công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập HTX có KH nhân rộng thêm thôn Thạnh Xuyên 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác chỉnh trang đồng ruộng còn thấp - Thiếu giống chuẩn để gieo sạ - Chưa phát hiện dịch bệnh kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân đã tính đến yếu tố chắn chống cây trồng - Có KH nhân rộng mô hình trồng sen - Khuyến cáo người chuyển đổi đất lúa trũng thấp không có năng suất sang trồng sen 	kinh tế cao, người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân chưa được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nạo vét, san ủi các vùng đất bị bồi lấp - Có công trình điều tiết nước vùng chuyên canh cây hồ tiêu - Hộ dân đã tính đến yếu tố chắn chống cây trồng - 20% người dân được tập huấn kỹ thuật trồng trọt 	

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết - 75% chuồng trại thô sơ, tạm bợ - Dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng - Chăn nuôi tập trung trong khu vực dân cư - Chưa có hầm chứa nước thải chăn nuôi 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi gia cầm ngành chủ lực của thôn - 515 con gia súc, 2,587 con gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết, trôi - Dịch bệnh gia súc gia cầm 	<p>Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> vùng trũng, thấp, chuồng trại tạm bợ, chưa tiêm phòng vacxin cho GSGC
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định - Công tác tuyên truyền cho người dân về tiêm phòng dịch bệnh GSGC chưa thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 87% nữ tham gia hoạt động chăn nuôi - Liên kết các doanh nghiệp đầu tư - Thu hút các nhà đầu tư trong chăn nuôi - Các doanh nghiệp xây dựng phương án 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân không tiêm 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân tiêm phòng 		

		<p>phòng vắc xin trên đàn gia súc</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường, nước thải chăn nuôi thải trực tiếp ra xung quanh khu dân cư - 70% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi 	<p>vắc xin trên đàn gia súc</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% người dân có ý thức bảo vệ môi trường - 30% hộ dân áp dụng KHKT vào chăn nuôi 		
Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết - 80% chuồng trại thô sơ, tạm bợ - Dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng - Chăn nuôi tập trung trong khu vực dân cư - Chưa có hầm chứa nước thải chăn nuôi 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi gia cầm ngành chủ lực của thôn - 617 con gia súc, 2,987 con gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết, trôi - Dịch bệnh gia súc gia cầm 	<p>Cao:</p> <p>vùng trũng, thấp, chuồng trại tạm bợ, chưa tiêm phòng vacxin cho GSGC</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT - Năng lực CB thú y còn hạn chế - Giá cả không ổn định - Công tác tuyên truyền cho người dân về tiêm phòng dịch bệnh GSGC chưa thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 87% nữ tham gia hoạt động chăn nuôi - Liên kết các doanh nghiệp đầu tư - Thu hút các nhà đầu tư trong chăn nuôi - Các doanh nghiệp xây dựng phương án 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân không tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 85% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường, nước thải chăn nuôi thải trực tiếp ra xung quanh khu dân cư - 70% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 15% người dân có ý thức bảo vệ môi trường - 30% hộ dân áp dụng KHKT vào chăn nuôi 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết - 90% chuồng trại thô sơ, tạm bợ - Dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng - Chăn nuôi tập trung trong khu vực dân cư - Chưa có hầm chứa nước thải chăn nuôi 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi gia cầm ngành chủ lực của thôn - 623 con gia súc, 2,456 con gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết, trôi - Dịch bệnh gia súc gia cầm 	<p>Cao:</p> <p>vùng trũng, thấp, chuồng trại tạm bợ, chưa tiêm</p>

		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định - Công tác tuyên truyền cho người dân về tiêm phòng dịch bệnh GSGC chưa thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 87% nữ tham gia hoạt động chăn nuôi - Liên kết các doanh nghiệp đầu tư - Thu hút các nhà đầu tư trong chăn nuôi - Các doanh nghiệp xây dựng phương án 		phòng vaccin cho GSGC
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân không tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 70% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường, nước thải chăn nuôi thải trực tiếp ra xung quanh khu dân cư - 80% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ dân tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 30% người dân có ý thức bảo vệ môi trường - 20% hộ dân áp dụng KHKT vào chăn nuôi 		
Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm chết - 85% chuồng trại thô sơ, tạm bợ - Dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 tăng - Chăn nuôi tập trung trong khu vực dân cư - Chưa có hầm chứa nước thải chăn nuôi 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi gia cầm ngành chủ lực của thôn - 590 con gia súc, 2,214 con gia cầm 	-Gia súc gia cầm chết, trôi	Cao: vùng trũng, thấp, chuồng trại tạm bợ, chưa tiêm phòng vaccin cho GSGC
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định - Công tác tuyên truyền cho người dân về tiêm phòng dịch bệnh GSGC chưa thường xuyên 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 87% nữ tham gia hoạt động chăn nuôi - Liên kết các doanh nghiệp đầu tư - Thu hút các nhà đầu tư trong chăn nuôi - Các doanh nghiệp xây dựng phương án 	-Dịch bệnh gia súc gia cầm	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân không tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 90% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường, nước thải chăn nuôi thải trực tiếp ra xung quanh 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc - 10% người dân có ý thức bảo vệ môi trường - 40% hộ dân áp dụng KHKT vào chăn nuôi 		

		khu dân cư - 60% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi	
--	--	--	--

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ, không quy mô lớn - Vùng thấp ngập lụt không thu hoạch được, tự học canh tác - Diện tích ao hồ thấp - Con giống không đảm bảo nguồn gốc - Dịch bệnh xảy ra thường xuyên: đốm trắng, đen mang 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6ha diện tích nuôi trồng thủy sản - Ao hồ sử dụng tưới tiêu kết hợp chăn nuôi thủy sản - Có đầu tư máy móc 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao tôm vỡ, hư hỏng, xuống cấp - Dịch bệnh trên tôm 	<p>Cao:</p> vùng thấp trũng, ao tôm không kiên cố, dịch bệnh trên tôm, chưa áp dụng KHKT vào NTTS
	Phú Đa 2		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ, không tập trung - Chưa quy hoạch vùng chuyên canh - Giống và thức ăn mua không rõ nguồn gốc <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ chưa áp dụng KT vào chăn nuôi - Nuôi quản canh, không theo lịch thời vụ, dễ xảy ra dịch bệnh - 30% hộ chưa biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo lịch thời tiết lịch thời vụ, 8-10 thu hoạch - Tập huấn nuôi trồng thủy sản - 8% tỷ lệ nữ tham gia NTTS <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng lưới chắn đảm bảo thiệt hại - 70% hộ biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển - 40% hộ áp dụng KT vào chăn nuôi - Vệ sinh khử vôi ao nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao tôm vỡ, hư hỏng, xuống cấp - Dịch bệnh trên tôm 	<p>Cao:</p> vùng thấp trũng, ao tôm không kiên cố, dịch bệnh trên

	358	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ, không tập trung - Chưa quy hoạch vùng chuyên canh - Giống và thức ăn mua không rõ nguồn gốc <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ chưa áp dụng KT vào chăn nuôi - Nuôi quản canh, không theo lịch thời vụ, dễ xảy ra dịch bệnh - 60% hộ chưa biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển 	<p>- Sử dụng lưới chắn đảm bảo thiệt</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo lịch thời tiết lịch thời vụ, 8-10 thu hoạch - Tập huấn nuôi trồng thủy sản - 10% tỷ lệ nữ tham gia NTTS <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng lưới chắn đảm bảo thiệt hại - 40% hộ biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển - 30% hộ áp dụng KT vào chăn nuôi - Vệ sinh khử vôi ao nuôi 		tôm, chưa áp dụng KHKT vào NTTS
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ao hồ thấp - Chăn nuôi nhỏ lẻ, không quy mô lớn - Vùng thấp ngập lụt không thu hoạch được, tự học canh tác 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 11ha diện tích nuôi trồng thủy sản - Ao hồ sử dụng tưới tiêu kết hợp chăn nuôi thủy sản - Theo lịch thời tiết lịch thời vụ, 8-10 thu hoạch - Tập huấn nuôi trồng thủy sản - Sử dụng lưới chắn đảm bảo thiệt 	- Ao tôm vỡ, hư hỏng, xuống cấp - Dịch bệnh trên tôm	Cao: vùng thấp trũng, ao tôm không kiên cố, dịch bệnh trên tôm, chưa áp dụng KHKT vào NTTS
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ, không tập trung - Chưa quy hoạch vùng chuyên canh - Giống và thức ăn mua không rõ nguồn gốc 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo lịch thời tiết lịch thời vụ, 8-10 thu hoạch - Tập huấn nuôi trồng thủy sản - 9% tỷ lệ nữ tham gia NTTS 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chưa áp dụng KT vào chăn nuôi - Nuôi quản canh, không theo lịch thời vụ, dễ xảy ra dịch bệnh - 70% hộ chưa biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng lưới chắn đảm bảo thiệt hại - 30% hộ biết cách xử lý nguồn nước đảm bảo cho tôm phát triển - 20% hộ áp dụng KT vào chăn nuôi - Vệ sinh khử vôi ao nuôi 		
Tỉnh Yên	476	Không nuôi trồng thủy sản			

12. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều, quán tạm bợ, chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng - Gián đoạn việc buôn bán - Hàng hóa chưa đa dạng, phong phú 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thu nhập hàng ngày - Có 05 hộ buôn bán nhỏ lẻ - Sử dụng mặt bằng của hộ dân để buôn bán 	<ul style="list-style-type: none"> -Hàng hóa ẩm ướt, hư hỏng - Thu nhập giảm 	Cao: lều quán tạm bợ, buôn bán nhỏ lẻ, hàng hóa ẩm ướt, thu nhập giảm
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn kinh doanh - Giá bán không ổn định, người mua nhiều sự lựa chọn - Thiếu nhân lực để di chuyển hàng hóa khi ngập lụt - Nhiều quán bán, người mua ít 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% nữ tham gia buôn bán - Vận động người thân hỗ trợ di chuyển hàng hóa lên cao 		
<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng - Cạnh tranh nhiều với các quán khác 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mối quan hệ tốt với khách hàng - Kê kích các hàng hóa lên cao 					
	Phú Đa 2		<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều, quán tạm bợ, chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng - Gián đoạn việc buôn bán - Hàng hóa chưa đa dạng, phong phú 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thu nhập hàng ngày - Có 08 hộ buôn bán nhỏ lẻ - Sử dụng mặt bằng của hộ dân để buôn bán 	<ul style="list-style-type: none"> -Hàng hóa ẩm ướt, hư hỏng - Thu nhập giảm 	Cao: lều quán tạm bợ, buôn bán nhỏ lẻ, hàng hóa ẩm ướt, thu nhập giảm

	358	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn kinh doanh - Giá bán không ổn định, người mua nhiều sự lựa chọn - Thiếu nhân lực để di chuyển hàng hóa khi ngập lụt - Nhiều quán bán, người mua ít 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% nữ tham gia buôn bán - Vận động người thân hỗ trợ di chuyển hàng hóa lên cao 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng - Cạnh tranh nhiều với các quán khác 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mối quan hệ tốt với khách hàng - Kê kích các hàng hóa lên cao 		
Thạnh Xuyên	284	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều, quán tạm bợ, chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng - Gián đoạn việc buôn bán - Hàng hóa chưa đa dạng, phong phú 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thu nhập hàng ngày - Có 08 hộ buôn bán nhỏ lẻ - Sử dụng mặt bằng của hộ dân để buôn bán 	<ul style="list-style-type: none"> -Hàng hóa ẩm ướt, hư hỏng - Thu nhập giảm 	<p>Cao: lều quán tạm bợ, buôn bán nhỏ lẻ, hàng hóa ẩm ướt, thu nhập giảm</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn kinh doanh - Giá bán không ổn định, người mua nhiều sự lựa chọn - Thiếu nhân lực để di chuyển hàng hóa khi ngập lụt - Nhiều quán bán, người mua ít 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% nữ tham gia buôn bán - Vận động người thân hỗ trợ di chuyển hàng hóa lên cao 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng - Cạnh tranh nhiều với các quán khác 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mối quan hệ tốt với khách hàng - Kê kích các hàng hóa lên cao 		
Tĩnh Yên	476	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều, quán tạm bợ, chưa kiên cố - Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng - Gián đoạn việc buôn bán - Hàng hóa chưa đa dạng, phong phú 	<p>* VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thu nhập hàng ngày - Có 07 hộ buôn bán nhỏ lẻ - Sử dụng mặt bằng của hộ dân để buôn bán 	<ul style="list-style-type: none"> -Hàng hóa ẩm ướt, hư hỏng - Thu nhập giảm 	<p>Cao: lều quán tạm bợ, buôn bán nhỏ lẻ, hàng hóa ẩm ướt, thu nhập giảm</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn kinh doanh 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% nữ tham gia buôn 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Giá bán không ổn định, người mua nhiều sự lựa chọn - Thiếu nhân lực để di chuyển hàng hóa khi ngập lụt - Nhiều quán bán, người mua ít 	<ul style="list-style-type: none"> bán - Vận động người thân hỗ trợ di chuyển hàng hóa lên cao 	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng - Cạnh tranh nhiều với các quán khác 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mối quan hệ tốt với khách hàng - Kê kích các hàng hóa lên cao 	

13. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5% người già không có ti vi, - Một số tuyến cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin cho người dân.trong mùa mưa bão - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - Điện cúp, gián đoạn thông tin 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa phát thanh đang hoạt động - 95% hộ có ti vi theo dõi thông tin thời tiết - Có 01 máy âm ly, 01 loa cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> -Điện cúp, thông tin gián đoạn -Hệ thống truyền thanh nhiều sóng, hư hỏng 	<p>Cao:</p> <p>Nhóm đối tượng DBTT khó tiếp cận thông tin, hệ thống truyền thanh nhiều, điện mất, gián đoạn thông tin</p>
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cán bộ truyền thanh, phân công cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Chưa có nội dung tuyên truyền về PCTT 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp toàn bộ hệ thống loa trên địa bàn xã - Thường xuyên thông báo cho người dân trước khi thiên tai xảy ra - Cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Cán bộ truyền thanh duy trì ổn định 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân không tiếp cận được Internet 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân tiếp cận được Internet 		

		<ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 10% không tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 90% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 		
Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6% người già không có ti vi, - Một số tuyến cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin cho người dân.trong mùa mưa bão - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - Điện cúp, gián đoạn thông tin 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa phát thanh đang hoạt động - 94% hộ có ti vi theo dõi thông tin thời tiết - Có 01 máy âm ly, 01 loa cầm tay 	-Điện cúp, thông tin gián đoạn -Hệ thống truyền thanh nhiều hỏng	Cao: Nhóm đối tượng DBTT khó tiếp cận thông tin, hệ thống truyền thanh nhiều, điện mất, gián đoạn thông tin
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cán bộ truyền thanh, phân công cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Chưa có nội dung tuyên truyền về PCTT 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp toàn bộ hệ thống loa trên địa bàn xã - Thường xuyên thông báo cho người dân trước khi thiên tai xảy ra - Cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Cán bộ truyền thanh duy trì ổn định 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân không tiếp cận được Internet - 30% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 20% không tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân tiếp cận được Internet - 70% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 80% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người già không có ti vi, - Một số tuyến cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin cho người dân.trong mùa mưa bão - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - Điện cúp, gián đoạn thông tin 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa phát thanh đang hoạt động - 98% hộ có ti vi theo dõi thông tin thời tiết - Có 01 máy âm ly, 01 loa cầm tay 	-Điện cúp, thông tin gián đoạn -Hệ thống truyền thanh nhiều hỏng	Cao: Nhóm đối tượng DBTT khó tiếp cận thông tin, hệ thống truyền thanh
		<p>*TCXH:</p>	<p>*TCXH:</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Không có cán bộ truyền thanh, phân công cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Chưa có nội dung tuyên truyền về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp toàn bộ hệ thống loa trên địa bàn xã - Thường xuyên thông báo cho người dân trước khi thiên tai xảy ra - Cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Cán bộ truyền thanh duy trì ổn định 		<p>nhiều, điện mất, gián đoạn thông tin</p>	
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân không tiếp cận được Internet - 25% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 25% không tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ dân tiếp cận được Internet - 75% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 75% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 			
	Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 7% người già không có ti vi, - Một số tuyến cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin cho người dân.trong mùa mưa bão - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm - Điện cúp, gián đoạn thông tin 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 cụm loa phát thanh đang hoạt động - 93% hộ có ti vi theo dõi thông tin thời tiết - Có 01 máy âm ly, 01 loa cầm tay 	<p>-Điện cúp, thông tin gián đoạn</p> <p>-Hệ thống truyền thanh nhiều hỏng</p>	<p>Cao:</p> <p>Nhóm đối tượng DBTT khó tiếp cận thông tin, hệ thống truyền thanh nhiều, điện mất, gián đoạn thông tin</p>
<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cán bộ truyền thanh, phân công cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Chưa có nội dung tuyên truyền về PCTT 			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp toàn bộ hệ thống loa trên địa bàn xã - Thường xuyên thông báo cho người dân trước khi thiên tai xảy ra - Cán bộ trong quân dân chính làm công tác thông tin - Cán bộ truyền thanh duy trì ổn định 			
<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân không tiếp cận được Internet - 30% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 20% không tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân tiếp cận được Internet - 70% người dân không tiếp cận được thông tin PCTT - 80% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh 			

14. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

Loại hình Thiên tai/ ĐDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ĐDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo - Chưa có nhà tránh trú đa năng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm sơ tán của là những nhà cao tầng các hộ dân - Có 50% nhà có gác lửng - 10% có ghe thô sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị CHCN - Chưa có nhà tránh trú đa năng - Nguy cơ đuối nước 	<p>Cao:</p> <p>Trang thiết bị CHCN thiếu, chưa có nhà tránh trú đa năng. Đội TNXX chưa được tập huấn PCTT, SCC, thường xuyên thay đổi</p>
			<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò nữ chưa quan tâm cơ cấu vào Đội TN XK của thôn - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT, SCC - Lực lượng xung kích có nhưng hoạt động chưa hiệu quả - Xã chưa có KH di dời dân, người dân tự di dời vào vùng gò cao - Chưa có chính sách bảo hộ cho lực lượng CHCN khi làm nhiệm vụ 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ chưa chấp hành tốt lệnh sơ tán của chính quyền khi có lệnh sơ tán - Có đội XK có 18 thành viên/thôn, có KH và phân công cụ thể hàng năm, phối hợp các ban ngành tuyên truyền lòng ghép các chương trình khác. 		
			<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân còn chủ quan trong chờ vào nhà nước - 25% người dân chưa dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân tự tìm nơi an toàn để sơ tán - 75% người dân dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày 		
	Phú Đa 2		<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo - Chưa có nhà tránh trú đa năng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm sơ tán của là những nhà cao tầng các hộ dân - Có 60% nhà có gác lửng - 20% có ghe thô sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị CHCN - Chưa có nhà tránh trú đa năng - Nguy 	<p>Cao:</p> <p>Trang thiết bị CHCN thiếu, chưa có nhà tránh trú đa năng.</p>
<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò nữ chưa quan tâm cơ cấu vào Đội TN XK của thôn 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ chưa chấp hành tốt lệnh sơ tán của chính quyền khi có lệnh sơ tán 					

	358	<ul style="list-style-type: none"> - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT, SCC - Lực lượng xung kích có nhưng hoạt động chưa hiệu quả - Xã chưa có KH di dời dân, người dân tự di dời vào vùng gò cao - Chưa có chính sách bảo hộ cho lực lượng CHCN khi làm nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đội XK có 18 thành viên/thôn, có KH và phân công cụ thể hàng năm, phối hợp các ban ngành tuyên truyền lồng ghép các chương trình khác. 	cơ đui nước	Đội TNKK chưa được tập huấn PCTT, SCC, thường xuyên thay đổi
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% người dân còn chủ quan trong chờ vào nhà nước - 20% người dân chưa dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% người dân tự tìm nơi an toàn để sơ tán - 80% người dân dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo - Chưa có nhà tránh trú đa năng 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm sơ tán của là những nhà cao tầng các hộ dân - Có 40% nhà có gác lửng - 15% có ghe thô sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị CHCN - Chưa có nhà tránh trú đa năng - Nguy cơ đui nước 	<p>Cao:</p> <p>Trang thiết bị CHCN thiếu, chưa có nhà tránh trú đa năng. Đội TNKK chưa được tập huấn PCTT, SCC, thường xuyên thay đổi</p>
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò nữ chưa quan tâm cơ cấu vào Đội TN XK của thôn - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT, SCC - Lực lượng xung kích có nhưng hoạt động chưa hiệu quả - Xã chưa có KH di dời dân, người dân tự di dời vào vùng gò cao - Chưa có chính sách bảo hộ cho lực lượng CHCN khi làm nhiệm vụ 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ chưa chấp hành tốt lệnh sơ tán của chính quyền khi có lệnh sơ tán - Có đội XK có 18 thành viên/thôn, có KH và phân công cụ thể hàng năm, phối hợp các ban ngành tuyên truyền lồng ghép các chương trình khác. 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% người dân còn chủ quan trong chờ vào nhà nước - 20% người dân chưa dự trữ lương thực, nước 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% người dân tự tìm nơi an toàn để sơ tán - 80% người dân dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 		

			uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày	ngày			
Tỉnh Yên	476	*VC:	- Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo - Chưa có nhà tránh trú đa năng	*VC:	- Điềm sơ tán của là những nhà cao tầng các hộ dân - Có 40% nhà có gác lửng - 12% có ghe thô sơ	- Thiếu trang thiết bị CHCN - Chưa có nhà tránh trú đa năng - Nguy cơ đuối nước	Cao: Trang thiết bị CHCN thiếu, chưa có nhà tránh trú đa năng. Đội TNKK chưa được tập huấn PCTT, SCC, thường xuyên thay đổi
		*TCXH:	- Vai trò nữ chưa quan tâm cơ cấu vào Đội TN XK của thôn - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức PCTT, SCC - Lực lượng xung kích có nhưng hoạt động chưa hiệu quả - Xã chưa có KH di dời dân, người dân tự di dời vào vùng gò cao - Chưa có chính sách bảo hộ cho lực lượng CHCN khi làm nhiệm vụ	*TCXH:	- 30% hộ chưa chấp hành tốt lệnh sơ tán của chính quyền khi có lệnh sơ tán - Có đội XK có 18 thành viên/thôn, có KH và phân công cụ thể hàng năm, phối hợp các ban ngành tuyên truyền lồng ghép các chương trình khác.		
		*NT/KN:	- 25% người dân còn chủ quan trong chờ vào nhà nước - 20% người dân chưa dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày	*NT/KN:	- 75% người dân tự tìm nơi an toàn để sơ tán - 80% người dân dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày		

15. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BD KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Phú Đa 1	333	*VC: - Không có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ - Gặp nhiều khó khăn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chặn chống nhà cửa	*VC: - Trung dụng máy nổ dự phòng, lều bạt, xe tải của người dân - Sử dụng các nhà dân vùng an toàn làm điểm sơ tán	-Nguy cơ đuối nước	Cao: thiếu kỹ năng bơi lội, PCTT, Sơ cấp cứu

Bão, ngập lụt		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16% Phụ nữ làm chủ hộ - Chưa có trang bị bảo hộ khi thực hiện nhiệm vụ 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 nữ tham gia đội xung kích - Nữ tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo - Rà soát, thu thập thông tin các hộ bị ảnh hưởng để có cơ sở hỗ trợ - Chính quyền quan tâm cơ cấu nữ tham gia vào công tác PCTT 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% thiếu kiến thức về PCTT, SCC - 60% thiếu kỹ năng bơi lội 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% có kiến thức về PCTT, SCC - 40% có kỹ năng bơi lội 		
Phú Đa 2	358	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ - Gặp nhiều khó khăn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chặn chống nhà cửa 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng máy nổ dự phòng, lều bạt, xe tải của người dân - Sử dụng các nhà dân vùng an toàn làm điểm sơ tán 	-Nguy cơ đuối nước	Cao: thiếu kỹ năng bơi lội, PCTT, Sơ cấp cứu
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 14% Phụ nữ làm chủ hộ - Chưa có trang bị bảo hộ khi thực hiện nhiệm vụ 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 nữ tham gia đội xung kích - Nữ tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo - Rà soát, thu thập thông tin các hộ bị ảnh hưởng để có cơ sở hỗ trợ - Chính quyền quan tâm cơ cấu nữ tham gia vào công tác PCTT 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% thiếu kiến thức về PCTT, SCC - 60% thiếu kỹ năng bơi lội 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% có kiến thức về PCTT, SCC - 40% có kỹ năng bơi lội 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ - Gặp nhiều khó khăn 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng máy nổ dự phòng, lều bạt, xe tải của người dân 	-Nguy cơ đuối nước	Cao: thiếu kỹ năng bơi lội,

		<p>trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chặn chống nhà cửa</p> <p>*TCXH: - 20% Phụ nữ làm chủ hộ - Chưa có trang bị bảo hộ khi thực hiện nhiệm vụ</p> <p>*NT/KN: - 80% thiếu kiến thức về PCTT, SCC - 60% thiếu kỹ năng bơi lội</p>	<p>- Sử dụng các nhà dân vùng an toàn làm điểm sơ tán</p> <p>*TCXH: - Có 02 nữ tham gia đội xung kích - Nữ tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo - Rà soát, thu thập thông tin các hộ bị ảnh hưởng để có cơ sở hỗ trợ - Chính quyền quan tâm cơ cấu nữ tham gia vào công tác PCTT</p> <p>*NT/KN: - 20% có kiến thức về PCTT, SCC - 40% có kỹ năng bơi lội</p>		PCTT, Sơ cấp cứu
		<p>*VC: - Không có trang bị bảo hộ khi làm nhiệm vụ - Gặp nhiều khó khăn trong việc sơ tán, kê kích vật dụng và gia súc gia cầm lên cao, chặn chống nhà cửa</p> <p>*TCXH: - 30% Phụ nữ làm chủ hộ - Chưa có trang bị bảo hộ khi thực hiện nhiệm vụ</p> <p>*NT/KN: - 70% thiếu kiến thức về PCTT, SCC - 65% thiếu kỹ năng bơi lội</p>	<p>*VC: - Trung dụng máy nổ dự phòng, lều bạt, xe tải của người dân - Sử dụng các nhà dân vùng an toàn làm điểm sơ tán</p> <p>*TCXH: - Có 03 nữ tham gia đội xung kích - Nữ tham gia vào công tác hậu cần, y tế, dọn dẹp sau thiên tai - Vận động nhân dân sơ tán khi có thông báo - Rà soát, thu thập thông tin các hộ bị ảnh hưởng để có cơ sở hỗ trợ - Chính quyền quan tâm cơ cấu nữ tham gia vào công tác PCTT</p> <p>*NT/KN: - 30% có kiến thức về PCTT, SCC - 35% có kỹ năng bơi lội</p>	-Nguy cơ đuối nước	Cao: thiếu kỹ năng bơi lội, PCTT, Sơ cấp cứu
	Tỉnh Yên	476			

16. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐ KH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Phú Đa 1	333	*VC: - Tróc mái nhà cty - 2ha đất quy hoạch chăn nuôi nằm trong vùng thấp trũng	*VC: - Tiềm năng của địa phương là cty doanh nghiệp gạch tuynem - Có công ty doanh nghiệp đóng trên địa bàn thôn - Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường bê tông giao thông liên thôn - Xây dựng 4 NVH, - Xây nhà tình nghĩa, phụng dưỡng người có công	- Nguy cơ công nhân nghỉ việc dài ngày - Vật liệu ẩm ướt, trôi	Cao: vật liệu hư hỏng, 100% công nhân chưa có kiến thức PCTT, SCC
	*TCXH: - Gián đoạn hoạt động SXKD - Công nhân phải nghỉ việc 5-7 ngày		*TCXH: - Cty gạch Tuymen Phan Ngọc Anh, giải quyết 300 công nhân làm việc (60% nữ) - Hỗ trợ sau thiên tai cho các hộ thiệt hại - Huy động phương tiện để CHCN khi có thiên tai			
*NT/KN: - 100% công nhân chưa có kiến thức PCTT, SCC	*NT/KN: - Có lực lượng trong độ tuổi lao động - Kê kích, di dời tài sản lên cao					
	Phú Đa 2		*VC: - Đất sản xuất không đạt năng suất - Cây hồ tiêu ngã đổ - Năng suất hồ tiêu giảm - Chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa tập trung - Dịch bệnh GSGC	*VC: - Tiềm năng của địa phương là cây hồ tiêu, chăn nuôi GSGC - Nhân rộng 7ha trồng dâu nuôi tằm	Cây hồ tiêu ngã đổ, giảm năng suất Nguy cơ vật nuôi chết do ngập lụt	Cao: vùng trũng thấp, năng suất lúa không đạt, chăn nuôi nhỏ

	358	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá cả bấp bênh - Người dân không tuân thủ theo cơ cấu giống lịch thời vụ - Không tiêm ngừa vaa81cxin cho GSGC 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi liên kết các doanh nghiệp quy hoạch 5ha, đất thuê do xã quản lý - Chuyển đổi diện tích lúa năng suất thấp sang trồng sen - Chuyển đổi một phần diện tích đất rừng có điều kiện phù hợp để trồng cây hồ tiêu - Nhân rộng 7ha trồng dâu nuôi tằm 		<p>lẻ, người dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi chưa cao</p>
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm 		
Thạnh Xuyên	284	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất sản xuất không đạt năng suất - Cây hồ tiêu ngã đổ - Năng suất hồ tiêu giảm - Chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa tập trung - Dịch bệnh GSGC 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiềm năng của địa phương là cây hồ tiêu, chăn nuôi GSGC - Nhân rộng 7ha trồng dâu nuôi tằm 	Cây hồ tiêu ngã đổ, giảm năng suất Nguy cơ vật nuôi chết do ngập lụt	Cao: vùng trũng thấp, năng suất lúa không đạt, chăn nuôi nhỏ lẻ, người dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi chưa cao
		<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá cả bấp bênh - Người dân không tuân thủ theo cơ cấu giống lịch thời vụ - Không tiêm ngừa vaa81cxin cho GSGC 	<p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi liên kết các doanh nghiệp quy hoạch 7ha, đất thuê do xã quản lý - Chuyển đổi diện tích lúa năng suất thấp sang trồng sen - Chuyển đổi một phần diện tích đất rừng có điều kiện phù hợp để trồng cây hồ tiêu - Nhân rộng 5ha trồng dâu nuôi tằm 		
		<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm 	<p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm 		
Tỉnh Yên	476	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất sản xuất không đạt năng suất - Cây hồ tiêu ngã đổ - Năng suất hồ tiêu 	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiềm năng của địa phương là cây hồ tiêu, chăn nuôi GSGC - Nhân rộng 7ha trồng dâu 	Cây hồ tiêu ngã đổ, giảm năng suất	Cao: vùng trũng thấp, năng

		giảm - Chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa tập trung - Dịch bệnh GSGC	nôi tằm	Nguy cơ vật nuôi chết do ngập lụt	suất lúa không đạt, chăn nuôi nhỏ lẻ, người dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi chưa cao
	*TCXH: - Giá cả bấp bênh - Người dân không tuân thủ theo cơ cấu giống lịch thời vụ - Không tiêm ngừa vaa81cxin cho GSGC	*TCXH: - Chăn nuôi liên kết các doanh nghiệp quy hoạch 7ha, đất thuê do xã quản lý - Chuyển đổi diện tích lúa năng suất thấp sang trồng sen - Chuyển đổi một phần diện tích đất rừng có điều kiện phù hợp để trồng cây hồ tiêu - Nhân rộng 5ha trồng dâu nuôi tằm			
	*NT/KN: - 70% hộ dân chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm	*NT/KN: - 30% hộ dân áp dụng KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, trồng sen và nuôi tằm			

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Người chết, bị thương	Vật chất - Đuối nước - Không biết bơi - Sơ tán di dời không kịp *Tổ chức xã hội - Tổ chức di dời sơ tán chưa kịp thời - Tổ chức thông báo vận động di dời chưa được quan tâm đúng mức - KH sơ tán chưa đảm bảo an toàn *Ý thức kinh nghiệm - Ý thức người dân còn chủ quan trong mùa mưa bão	- Thiếu kỹ năng bơi lội - Một số hộ chủ quan trong việc di dời - Sống tại vùng trũng thấp dễ bị ngập lụt, chủ yếu ở thôn Đông Hải - Sống ở xa vùng di dời - Thiếu kiến thức PCTT	* Phi công trình: - Cập nhật bổ sung KH phương án sơ tán di dời dân - Tập huấn PCTT đặc biệt là đối tượng DBTT - Tăng cường công tác tuyên truyền trong địa bàn xã (cần có thêm các tuyên truyền viên về PCTT tại xã) - Cần có kế hoạch và phương án di dời dân và có các chế tài đặc biệt nếu hộ dân không chịu di dời - Tập huấn bơi lội cho trẻ em học sinh * Công trình: - Vận động hộ dân trang bị áo phao
2	Nhà bị tốc mái, sập	* Vật chất: - Nhà xây dựng chưa kiên	- Người dân còn chủ quan trong việc chăn	* Phi công trình: - Tập huấn kỹ năng chăn

		<p>cổ, làm bằng vật tư kém, không bền chắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình ở vùng trũng thấp, vùng thường xuyên tâm bão đi qua <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nghèo neo đơn, thiếu nhân lực hỗ trợ <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý nhân dân còn chủ quan trong ứng phó với bão lụt 	<p>chống nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT của xã chưa hỗ trợ nhân lực cũng như kỹ thuật hỗ trợ những hộ neo đơn trong việc chặn chống nhà cửa - Người dân thiếu kiến thức về nhà xây nhà chống bão và ngập lụt - Thiếu kỹ thuật chặn chống nhà cửa 	<p>chống nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền chặn chống nhà cửa trước mùa mưa bão - Tập huấn kỹ thuật xây nhà an toàn với bão và ngập lụt cho bà con trong xã <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây nhà an toàn với bão, ngập lụt
3	Mất đất sản xuất	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất nằm ven sông, thấp trũng - Thiếu bờ kè ven sông - Thiếu các loại cây chắn xói lở <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân không đủ nhân lực để san ủi diện tích bị bồi lấp <p>*NT/KN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu ý thức trong việc khai thác cát 	<ul style="list-style-type: none"> - Lũ lớn, nước chảy xiết - Khai thác cát, sạn không theo quy hoạch 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây chống xói lở - Bố trí cây trồng hợp lý ven sông - Tập huấn cho người dân áp dụng KHKT vào sản xuất <p>*Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây bờ kè
4	Cơ sở hạ tầng công cộng và thủy lợi bị hư hỏng	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ điện ngã, đổ - Giao thông sạt lở đi lại khó khăn vào mùa mưa bão - Hệ thống điện chưa phủ kín <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động xã hội công trình gặp nhiều khó khăn - Chưa thành lập các ban giám sát công trình có sự tham gia của cộng đồng. - Giám sát công trình chất lượng chưa đảm bảo <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân trong việc tu bổ đường sau mùa mưa bão còn thấp - Người dân thiếu kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều trụ điện làm bằng gỗ, tre (từ đường vào nhà dân), dây điện lâu năm, cũ mục - Một số tuyến đường giao thông làm bằng đất, chưa kiên cố hóa - Chính quyền chưa huy động được người dân tham gia tu bổ đường giao thông - Một số hộ sống xa khu dân cư chưa có hệ thống điện 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động các hộ dân thay mới các trụ điện và dây dẫn vào các hộ dân - Vận động người dân duy tu và bảo dưỡng các công trình công cộng - Tuyên truyền cho người dân kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng - Xử lý tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép vi phạm luật môi trường <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống kênh mương, 4km đường nội đồng - Xây dựng 2 km kè sông Thu Bồn - Đầu tư làm mới 150m đường dây - Bê tông hóa giao thông nội đồng 400m - Kiên cố hóa 3km kênh mương - Xây dựng 4 phòng học

				<p>MG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp 4km đường giao thông ĐH 10 - Bê tông hóa 2km đường ĐH 10 và 5,6km đường liên thôn
5	Ô nhiễm môi trường, nguồn nước	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm vùng trũng thấp ngập lụt - Chất thải từ NTTS và chăn nuôi thải ra - Dòng sông bị vùi lấp không chảy - Thiếu nước sạch, không đủ để uống - Thiếu hầm xử lý nước thải trong chăn nuôi <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tổ nhóm tuyên truyền về vệ sinh môi trường - Công tác tuyên truyền VSMT chưa thường xuyên <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân chưa cao trong bảo vệ môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có ao xử lý chất thải, hút nước từ biển - Chất thải tồn dư trong sản xuất nông nghiệp và khu dân cư - Người dân lấn chiếm lòng sông - Chính quyền xã chưa chú trọng tuyên truyền, một số dân chưa thực hiện hiệu quả 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử phạt hành chính nếu người dân vi phạm - Tuyên truyền người dân nạo vét lòng sông thông thoáng nước chảy - Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường - Vận động người dân nối đường ống nước <p>*Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ao xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản - Nâng cấp và kiên cố chuồng trại chăn nuôi - Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân - Xây hầm xử lý nước thải
6	Gia súc gia cầm chết, trôi	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo phòng tránh bão và ngập lụt - Thiếu thức ăn cho vật nuôi sau bão và ngập lụt - Gia súc, gia cầm bị chết và mất tích <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh sau ngập lụt, bão, tăng ảnh hưởng đến vật nuôi và chi phí tăng <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh chuồng trại sau bão và ngập lụt chưa đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa đầu tư kinh phí cho chuồng trại - Hóa chất tiêu trùng và khử độc cho chuồng trại và vệ sinh môi trường chưa được cung cấp đầy đủ - Người dân chưa có ý thức dự trữ đủ lượng thức ăn cho vật nuôi sau bão và ngập lụt 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động và hỗ trợ người dân kiên cố chuồng trại thích ứng với bão và ngập lụt - Nâng cao nhận thức người dân trong việc chủ động làm tốt công tác vệ sinh chuồng như phun hóa chất ngay sau bão và ngập lụt - Nâng cao nhận thức và kiến thức trong việc dự trữ và bảo quản thức ăn cho mùa mưa bão - Chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng SX hàng hóa - Đẩy mạnh công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi, chú trọng khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc, xây dựng điển hình các mô hình chăn nuôi - Thực hiện tốt công tác PC dịch bệnh GSGC

				<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp xử lý những trường hợp không tham gia phòng dịch bệnh cho GSHC theo quy định *Công trình: - Nâng cấp sửa chữa chuồng trại kiên cố thích ứng với bão và ngập lụt
7	Lúa giảm năng suất, mất trắng	<p>*VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa được bê tông hóa - Thủy điện xả nước ở thượng nguồn gây ngập úng cục bộ - Địa hình nằm ở vùng trũng - Thiếu hệ thống tiêu úng đối với lúa trong vụ Hè Thu - Thiếu hệ thống cung cấp nước cho hoa mùa trong vụ hè thu <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa tuân thủ lịch thời vụ và cơ cấu cây trồng - Các đại lý lúa giống và HTX chưa đủ giống cung cấp cho người dân <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu giống ngắn và trung ngày - Chưa áp dụng KHKT vào trồng trọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức người dân về tuân thủ lịch thời vụ - Nâng cao hoạt động kinh doanh của HTX và các đơn vị cung cấp giống cây trồng trên địa bàn - Xây dựng kế hoạch nâng cấp và cải tạo hệ thống kênh mương nội đồng - Xây dựng kế hoạch chống hạn cho diện tích hoa màu trong vụ hè thu 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng SX hàng hóa - Đẩy mạnh công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ KHKT vào SX, chú trọng khâu chọn giống, kỹ thuật chăm sóc, xây dựng điển hình các mô hình SX - Tổ chức giao khoán, quản lý sử dụng hồ chứa nước phục vụ thủy lợi tưới tiêu - Chuyển đổi giống cây trồng đối với vùng không chủ động nước - Tăng cường các biện pháp PCTT/BĐKH <p>*Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp thủy lợi hóa đất màu, kiên cố hóa kênh mương
8	Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà tránh trú an toàn đối với bão, ngập lụt tại xã - Thiếu áo phao, phao cứu sinh, thiếu loa cầm tay, máy cắt tia cành cây <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động của ban PCTT chưa được đầu tư đúng mức - Chưa có sự phối kết hợp giữa đội xung kích và ban PCTT tại xã <p>*Ý thức kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có ý thức cao trong việc tự trang bị các phương tiện CNCH cho gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trụ sở UBND xã chưa đảm bảo an toàn cho việc sơ tán - Các thôn chưa được cấp phát loa cầm tay cho thôn Hiệp Hưng, Phước an 1 - Chưa có chính sách hỗ trợ và bảo hộ cho đội xung kích và ban PCTT 	<p>*Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất có chính sách hỗ trợ cho đội xung kích và ban PCTT - Hỗ trợ phương tiện cứu nạn cứu hộ cho các thôn - Thành lập các đội XK thôn, cơ cấu nữ tham gia và chỉ đạo đồng bộ - Xây dựng phương án PCTT đồng bộ <p>*Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ phương tiện cho đội CHCN - Xây nhà tránh trú bão lụt an toàn cho các thôn

		đình như áo phao, phao cứu sinh, ghe thuyền, còn chủ quan		
--	--	---	--	--

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức cho người dân về công tác PCTT - Nâng cao kỹ năng bơi lội - Xây dựng hồ bơi - Xây nhà tránh trú an toàn - Di dời người dân đến nơi an toàn - Nâng cấp trang thiết bị CHCN 	<p>Phú Đa 2, Tỉnh Yên, Thanh Xuyên</p> <p>Học sinh</p> <p>Tổ 10 thôn Thanh Xuyên và bến phà thôn Phú Đa 1, hộ làng chài thôn Tỉnh Yên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền PCTT cho người dân - Dạy bơi cho học sinh - Dạy bơi cho phụ nữ - Thiết kế nhà kỹ thuật an toàn - Chọn địa điểm xây dựng - Thực hiện XD - Bổ sung phương án di dời vào KH PCTT - Mua sắm trang thiết bị CHCN (mua máy nổ găng vào thuyền) - Tập huấn kỹ thuật sử dụng thuyền - Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu 	x		Nhà nước nhân dân
Hạ tầng công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư làm mới 1500m đường dây - Kiên cố hóa 3km kênh mương - Nâng cấp 4km đường giao thông ĐH10 - Bê tông hóa 5km 	<p>Từ trục chính đến khu dân cư Tổ 7 Phú Đa 2, Tổ 11-Tỉnh Yên</p> <p>4 thôn</p> <p>Từ cổng chào thôn Thanh Xuyên đến khu tái định cư mới thôn Tỉnh Yên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đường giao thông - Đường dây điện - Tuyên truyền cho người dân 		x	Nhà nước và nhân dân

	đường ĐH10 - Xử lý tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép vi phạm luật môi trường	(DH10) 4 thôn				
Công trình thủy lợi	- Xây dựng kênh mương nội đồng (4km) - Xây dựng 4 km kè sông Thu Bồn	- Tuyến kênh nội đồng từ hồ chứa nước Hóc Kết Thanh Xuyên, Phú Đa 1(tổ 1 đến tổ 10)	- Khảo sát, đánh giá, lập KH - Lập KH thực hiện - Vận động nguồn lực - Tuyên truyền cộng đồng - Tiến hành xây dựng		x	Nhà nước và nhân dân
Nhà ở	- Nâng cấp sửa chữa lại nhà - Xây nhà an toàn - Di dời khu tái định cư	- Nhóm đối tượng DBTT trong xã - Hộ nằm ven sông xói lở	- Thống kê số lượng hộ có nhà không an toàn - Lựa chọn hộ hưởng lợi, vị trí an toàn xây nhà - Đề xuất cấp trên - Triển khai thực hiện - Tập huấn mô hình nhà - Xây dựng nhà theo kỹ thuật nhà an toàn - Tuyên truyền PCTT cho người dân - Lập KH phương án sơ tán người dân	x		Nhà nước - 80% nhà nước, 20% người dân (vốn vay) Nhà nước
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	- Xây dựng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt - Xây dựng hầm bioga cho hộ chăn nuôi và NVS - Trang bị dụng cụ thu gom và chứa rác thải, dụng cụ bảo hộ - Nâng cấp sửa chữa nhà vệ sinh - Nâng cao nhận thức cho người dân về nước sạch VSMT	4 thôn Hộ nghèo	- Xây dựng trạm bơm và xử lý nước mặt từ sông làm nước sinh hoạt - Hỗ trợ xây dựng hầm biogas - Lựa chọn hộ hưởng lợi, lập danh sách đề xuất - Xây nhà vệ sinh HVS - Tuyên truyền cho người dân về VSMT		x	Nhà nước và nhân dân
Y tế và quản lý dịch bệnh	- Chăm sóc sức khỏe cho đối tượng DBTT - Nâng cao nhận thức cho	Nhóm đối tượng DBTT 4 thôn	- Thống kê, theo dõi DS các nhóm DBTT	x		Nhà nước và nhân dân

	người dân về SK VSMT		- Tuyên truyền cho người dân về VSMT			
Giáo dục	- Nâng cao kỹ năng bơi lội	Học sinh	- Tập huấn kỹ năng bơi lội - Xây dựng hồ bơi		x	Nhà nước và nhân dân
Rừng	- Chuyển đổi một số diện tích có chất đất phù hợp để trồng hồ tiêu (22ha hồ tiêu, 10ha cây ăn quả) - Khai thác, phục hồi, tái tạo lại theo đúng quy hoạch	Tỉnh Yên, Thanh Xuyên Phú Đa 2 Hộ giao rừng	- Xây dựng kế hoạch - Tập huấn kỹ thuật		x	Người dân
Trồng trọt	- Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm - Chuyển đổi cây trồng có chất lượng, thâm canh, xen vụ, thủy lợi hóa đất màu	Hộ trồng trọt	- Lập kế hoạch triển khai thực hiện - Áp dụng khoa học kỹ thuật - Tuyên truyền cho người dân về cách phòng dịch bệnh	x		Nhà nước và nhân dân
Chăn nuôi	- Chăn nuôi tập trung - Đào tạo nâng cao tay nghề đội ngũ thú y thôn, xã - Nâng cao kiến thức về chăn nuôi - Chuyển đổi giống gia súc gia cầm có giá trị cao	Hộ chăn nuôi	- Tập huấn áp dụng áp khoa học kỹ thuật chăn nuôi - Tuyên truyền cho người dân về cách phòng dịch bệnh	x		Nhà nước và nhân dân
Thủy sản	- Nâng cao, sửa chữa ao hồ nuôi cá - Mở rộng cá lồng bè trên sông	Hộ NTTS	- Tập huấn áp dụng áp khoa học kỹ thuật NTTS - Tuyên truyền cho người dân về cách phòng dịch bệnh - Tu bổ nâng cấp ao hồ	x		Nhà nước và nhân dân

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa nâng cấp hệ thống truyền thanh, hệ thống cảnh báo sớm và - Hỗ trợ hệ thống truyền thông loa không dây - Nâng cao nhận thức PCTT cho người dân - Nâng cấp sửa chữa hệ thống loa truyền thanh - Nâng cao nhận thức cho người dân về công tác PCTT 	4 thôn (đặc biệt trang bị 5 cụm loa dọc đường chính của xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát lập dự toán kinh phí - Tập huấn kiến thức PCTT - Diễn tập PCTT - Lắp đặt thay mới các loa hư hỏng - Lắp đặt các biển cảnh báo vùng nguy hiểm - Tập huấn cho cán bộ làm công tác truyền thông PCTT 		x	Nhà nước và nhân dân
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	- Trang thiết bị CHCN	4 thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm các trang thiết bị (thuyền máy, áo phao, phao tròn...) - Tập huấn kỹ năng sử dụng thuyền máy. 	x		Nhà nước và nhân dân
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố đội xung kích các thôn - Nâng cao kiến thức PCTT, kỹ năng bơi lội - Ưu tiên sơ tán phụ nữ - Cơ cấu phụ nữ vào đội xung kích của thôn 	4 thôn Phụ nữ	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung QĐ Đội XK các thôn có nữ tham gia - Phân công vai trò giới trong công tác PCTT -Tập huấn kiến thức PCTT - Tập huấn kỹ năng bơi lội cho phụ nữ 	x		Nhà nước và nhân dân

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Các ban ngành của xã (PCT Mặt trận, PBT xã, PCT phụ trách PCTT của xã và nhóm HTKT) tham gia góp ý vào bảng giải pháp và hoạt động PCTT
- Báo cáo đánh giá một cách toàn diện tình hình thiên tai và ảnh hưởng của thiên tai đến các lĩnh vực trên toàn xã.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Thứ 1 : Các nhóm lĩnh vực giải pháp trong báo cáo đánh giá RRTT-DVCD sẽ được lồng ghép vào Nghị quyết HĐND từ này đến 2020,

Thứ 2 : Địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai, vì vậy có nhiều dự án tài trợ, tuy nhiên người dân vẫn còn gặp khó khăn về nhà chưa đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra. Rất mong muốn dự án có hỗ trợ cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương với mức hỗ trợ phù hợp.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Địa chỉ/ Đơn vị	Điện thoại
1	Ngô Đức Bảy	Địa chính xã	0936529733

2	Bùi Viết Tám	Văn phòng thống kê	0976012072
3	Tăng Trung	Nông Nghiệp xã	0905145862
4	Đoàn Thị Hoa	Chữ Thập Đỏ	01222486867
5	Trần Thị Hòa	Hội LHPN	0934814964
6	Võ Thị Ry	Trưởng thôn Thạnh Xuyên	01216239068
7	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Hội LHPN	01659995481
8	Lê Thị Hoàng Diễm	Kế toán	01223535533
9	Võ Ngọc Linh	CT Cựu chiến binh	01646908557
10	Nguyễn Hải	Phó CT Hội Nông Dân	0905635891
11	Trần Sáu	CT Hội ND	0938614298
12	Nguyễn Công Chính	BT đoàn thanh niên	0169666743
13	Trương Văn Tuấn	Văn hóa thông tin	0908592233
14	Trương Văn Rê	Trưởng thôn Phú Đa 2	01227483450
15	Nguyễn Văn Kiên	Phó CT UBND xã	

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn



Công cụ 2: LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm/ Tháng	Thiên tai	Đặc điểm/xu hướng TT	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại	Tại sao	Đã làm gì để ứng phó
2013	Bão, ngập lụt	Bão cấp 8,9 kết hợp lụt kéo dài, do sức gió và lượng mưa lớn từ 150-250mm	Phú Đa 1, Phú Đa 2, Thanh Xuyên, Tĩnh Yên	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 350 nhà sập, tốc mái, hư hại, trong đó có 03 nhà sập hoàn toàn (Thanh Xuyên: 1 có 50-60 nhà, Tĩnh Yên 2;) có 70 nhà cách sông 3-5m - Toàn xã mất điện kéo dài do 4 cột điện ngã đổ, đứt 300m đường dây điện, ngã đổ 50m tường rào - Thôn Thanh Xuyên 65p ngập sâu nhất so với 3 thôn còn lại (3-5m) <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45ha hoa màu ngập, ngã đổ - 9.512 con gia súc gia cầm chết <p>*VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giếng đào ngập 20 cái - Súc vật chết gây ô nhiễm chưa xử lý kịp thời <p>Ước thiệt hại:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhà tạm bợ nhiều, đa số nhà ngập nằm vùng trũng, thấp ven sông - Hệ thống điện xây dựng lâu ngày, bị xuống cấp, chưa được đầu tư tu bổ - Công tác tuyên truyền cảnh báo bão, lũ của một số thôn chưa kịp thời - Địa bàn sản xuất của xã nằm vùng trũng, thấp - Do thời tiết bất thường không theo quy luật - Do lũ lụt, dịch bệnh kèm theo gây thiệt hại gia súc gia cầm - Giếng đào nằm vùng thấp, trũng; sau lũ thuốc xử lý chưa kịp thời - Một số hộ còn chủ quan, trông chờ vào chính quyền địa phương - Hàng năm chính quyền đã xây dựng KH PCTT theo phương châm 4 tại chỗ, tuy nhiên công tác tuyên truyền tại một số thôn hoạt động chưa hiệu quả 	<p>Đối với chính quyền địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng KH PCTT, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng PCTT, sử dụng phương châm 4 tại chỗ - Xây dựng đội XK và phương an tìm kiếm CHCN ở 4 khu dân cư, chọn một số nhà xây dựng kiên cố để trú ẩn khi có thiên tai xảy ra - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp theo lịch thời vụ - Xây dựng đường tránh lũ, nhà đa chức năng, di chuyển một số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở - Khắc phục hậu quả và thống kê thiệt hại sau bão lụt. <p>Đối với nhân dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chàng chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống cần thiết, chặt tỉa cành cây để ngã đổ. - Sơ tán đến nơi an toàn theo thông báo của chính quyền địa phương - Tổ chức sửa chữa nhà cửa, dọn vệ sinh môi trường, phun hóa chất khử trùng tiêu độc, xử lý nguồn nước giếng khơi.
2017	Ngập lụt	Lượng mưa từ 250-300mm,	4 thôn	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% nhà ở (Thanh Xuyên ngập trên 	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nhà dân nằm vùng 	<p>Đối với chính quyền địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng KH PCTT, đẩy mạnh

	<p>có lúc lượng mưa lên đến 400-600mm</p>	<p>3m), Tỉnh Yên 30%</p> <ul style="list-style-type: none"> - 900 nhà ngập ngập sâu trên 2m : 107 nhà thuộc Phú Đa 1, Thanh Xuyên và Tỉnh Yên) - Sạc lở trôi đất NVH Phú Đa 1, Thanh Xuyên - Xói lở 150m tường rào ở thôn Phú Đa 1 (Trường Nguyễn Khuyến và nhà dân) - Bồi lấp 1,5km kênh mương - Trên 300m đường giao thông liên thôn bị xói lở (Phú Đa 2 và Thanh Xuyên) <p>Sau lụt 2017 nhà có nguy cơ bị sạt lở 151 nhà (Tỉnh Yên: 70, Thanh Xuyên:45, Phú Đa 1:36)</p> <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi lấp 5ha đất nông nghiệp (Tỉnh Yên) - Xói lở đất nông nghiệp dọc theo ven sông 6 ha (Tỉnh Yên,) - 8,1ha hoa màu bị thiệt hại - 2.802 gia cầm bị thiệt hại - 98 con lợn, 1 trâu, 1 bò <p>*VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 31 giếng đào bị ngập. - Ô nhiễm môi trường do xác động vật chết <p>Ước thiệt hại:</p>	<p>trũng, thấp ven sông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất SXNN của Tỉnh Yên, Thanh Xuyên, Phú Đa 1 nằm vùng thấp, ven sông - Thời tiết diễn biến bất thường không theo quy luật - Nước lớn, ngập gây thiệt hại gia súc gia cầm - Giếng đào nằm vùng thấp, trũng - Công tác tuyên truyền của một số đoàn thể thôn trong PCTT chưa hiệu quả - Một số hộ dân còn chủ quan, còn trông chờ và ỷ lại chính quyền địa phương 	<p>công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ năng PCTT, sử dụng phương châm 4 tại chỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đội XK và phương an tìm kiếm CHCN ở 4 khu dân cư, chọn một số nhà xây dựng kiên cố để trú ẩn khi có thiên tai xảy ra - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp theo lịch thời vụ - Xây dựng đường tránh lũ, nhà đa chức năng, di chuyển một số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ sạc lở - Khắc phục hậu quả và thống kê thiệt hại sau bão lụt. <p>Đối với nhân dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chặng chống nhà cửa, dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống cần thiết, chặt tỉa cành cây để ngã đổ. - Sơ tác đến nơi an toàn theo thông báo của chính quyền địa phương - Tổ chức sửa chữa nhà cửa, dọn vệ sinh môi trường, phun hóa chất khử trùng tiêu độc, xử lý nguồn nước giếng khơi - Các tổ chức XH trên địa bàn xã đầu tư một số dự án nhỏ, phát huy nội lực của địa phương, tạo tiềm lực, khả năng tự phòng, tự bảo vệ trong PCTT và thích ứng BĐKH - Người dân có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau
--	---	--	--	---



**BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ DUY THU
(Phú Đa 1, Phú Đa 2, Thạnh Xuyên, Tỉnh Yên)**

Thiên Tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
Bão, Ngập lụt	Sức gió mạnh cấp 9-10, giạt cấp 11-12	<p>*ATCĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 50% nhà bán kiên cố không chịu được bão từ cấp 8 trở lên, có 6 nhà tạm xuống cấp, có trên 60 nhà ở vùng thấp, 60 nhà ở ven sông có nguy cơ sạt lở cao (từ tổ 10 thôn Thạnh Xuyên đến tổ 3 thôn Phú Đa 1 - Nhà văn hóa thôn Tỉnh Yên không thể làm nơi trú ẩn khi có bão - Trường tiểu học điểm thôn Tỉnh Yên bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão - 1km bờ sông tại thôn Thạnh Xuyên và Phú Đa 1 có nguy cơ bị sạt lở - 400m đường ĐH 10 xuống cấp trầm trọng (từ cổng chào thôn Thạnh Xuyên-nhà ông Trần Tám tổ 9 thôn Thạnh Xuyên, Đây là đoạn đường tránh lũ của nhân thôn Thạnh Xuyên đến nhà tránh đa năng của thôn. - Trụ điện kéo vào nhà dân làm bằng trụ tre không đảm bảo an toàn khi có thiên tai - Hệ thống Đài truyền thanh thông tin của xã xuống cấp nghiêm trọng, cụm loa ở các thôn không đảm bảo thông tin cho người dân. - Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo. - BCH PCTT xã chưa được tập huấn nghiệp vụ, nhân sự thay đổi, vì vậy công tác PCTT đôi lúc còn lung túng, bị động - 10% người dân không biết dự trữ lương thực trước thiên tai từ 3-7 ngày - 30% hộ chưa chấp hành tốt lệnh sơ tán của chính quyền khi có lệnh sơ tán 95% người dân không biết bơi - Xã chưa có KH di dời dân, người dân tự di dời vào vùng gò cao - 10% có ghe thô sơ 	<p>Xã thông báo mức lũ và tình trạng khẩn cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gieo sạ đúng lịch thời vụ, đúng kỹ thuật, chọn giống tốt, có thời gian sinh trưởng phù hợp - Tăng cường công tác chăm sóc và bảo - Áp dụng KHKT vào sản xuất - Xây dựng củng cố hồ đập kênh mương kiên cố - Quy hoạch vùng công tác chuyên canh - Tìm đầu ra tiêu thụ sản phẩm - Đẩy mạnh công tác đầu tư và chăm sóc phòng trừ sâu bệnh - 25 nhà kiên cố chiếm 1,96%, tổng số nhà trên địa bàn - 100% km đường liên thôn, liên xã đã được bê tông hóa - 100% hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia - Có trụ sở UBND, 3 trường học được xây dựng kiên cố - Có 3 hội trường VH thôn làm nơi trú ẩn cho người dân - 92% hộ dân có phương tiện nghe nhìn, có 4/4 thôn có loa truyền thanh, trung dụng 4 xe tải, 8 thuyền máy, 8 ghe con (của hộ dân trên địa bàn trước mùa mưa bão), vật tư PCTT của xã: 30 áo phao 150 phao cứu sinh, 01 ghe, dự trữ 2 tấn lương thực, 300 thùng mì tôm. BCH PCTT: 28 người, Đội XK có 62 người, mỗi thôn có 18 thành viên/thôn, có KH và phân công cụ thể hàng năm, phối hợp 	

	<p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa phát triển chậm, ngã đổ giảm năng suất - Khâu chăm sóc đầu tư chưa được đúng mực, - Áp dụng KHKT vào sản xuất chưa tốt - Địa hình thấp trũng - Sản xuất chưa tập trung - Khôn chọn giống gieo trồng chưa phù hợp - Chi phí đầu tư cao, không có đầu ra ổn định, giá cả thấp - Hàng năm có khoảng trên 50% diện tích lúa vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập lụt, trong đó thiệt hại nặng nhất khoảng 30ha. - Hệ thống mương tiêu chưa được bê tông hóa, chưa đảm bảo tiêu nước trong mùa sản xuất - Do vùng trung du, nhiều diện tích sản xuất là ruộng bậc thang, rất khó cho việc cơ giới hóa khâu làm đất và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp. - Giá cả đầu vào tăng, đầu ra sản phẩm không ổn định, diện tích lúa bình quân đầu người trên toàn xã thấp. - Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ còn hạn chế, nhiều hộ gặp khó khăn trong đời sống, nhất là các tháng giáp hạt - Trong rau, màu: chiếm 5% thu nhập, diện tích sản xuất 96ha, hầu hết diện tích này chưa có hệ thống tưới tiêu - Sâu bệnh thường xuyên xảy ra làm mất mùa và giảm năng suất. - Chăn nuôi: chiếm 10% thu nhập - 70% chuồng trại thô sơ dễ xảy ra dịch bệnh - Tỷ lệ tiêm phòng gia súc gia cầm thấp - Có 2-3 tháng/năm hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn bị ngưng trệ, nhiều người thất nghiệp - Chưa thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao công nghiệp về SXNN, tiểu thủ CN - Chưa có kinh nghiệm trong SXKD nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu. - Chưa quy hoạch vùng SX lúa giống, thụ động trong việc lựa chọn giống - Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ 	<p>các ban ngành tuyên truyền lồng ghép các chương trình khác. 90% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão từ 3-7 ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dân có ý thức chấp hành lệnh sơ tán - 5% hộ dân có chuẩn bị thuốc men - Đa số hộ dân nhận thức tốt về PCTT và bình đẳng giới <p>SXKD</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu giống hợp lý theo mùa - Người dân có kinh nghiệm trong theo thời vụ - 157ha lúa chủ động nguồn nước tưới từ đập Thạch Bàn và hồ Hốc Kết - 10km kênh mương được bê tông hóa - 8 xe làm đất, 3 xe tuốt lúa - 40% chuồng trại chăn nuôi xây dựng kiên cố và che chắn khi có thiên tai - 30 người tập huấn thú y, 30 người trồng cây ăn quả - 70% con giống được lai tạo - Chăn nuôi trang trại và gia trại thường xuyên vệ sinh - Có 1 HTX nông nghiệp - Người dân chủ động trồng cỏ nuôi bò, tận dụng nguồn nguyên liệu sau thu hoạch cây nông nghiệp để dự trữ thức ăn - Tỷ lệ tiêm phòng gia súc gia cầm đạt 18% - Người dân bám theo thời tiết để thả giống về nuôi trồng thủy sản - Tập huấn nuôi trồng thủy sản theo kế hoạch của huyện <p>VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1.018 hộ có NVS và bể nước - Sinh hoạt vệ sinh đảm bảo 3 sạch chiếm 70% - Xã hợp đồng với Cty môi trường Quảng 	
--	---	--	--

	<p>*VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã không có hệ thống thoát nước sinh hoạt - 90% người không chuẩn bị thuốc men trước mùa mưa bão - Chưa có hệ thống xử lý chất thải y tế - 6,41% trẻ em suy dinh dưỡng - Cán bộ y tế xã, thôn trình độ chuyên môn chưa cao - Cán bộ thú y còn mỏng, nhận thức về tiêm phòng vắc xin về gia súc gia cầm của người dân còn thấp (trên 50% hộ) - Đa số hộ chăn nuôi chưa có hệ thống xử lý chất thải, dễ gây ô nhiễm môi trường - 10% hộ dân chưa tham gia vào thu gom rác tập trung - Tự ý vứt ba bì thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi - Vứt xác súc vật xuống lòng kênh - Phần lớn người dân thiếu kiến thức về thực phẩm an toàn và sử dụng thuốc chữa bệnh - Hệ thống nước sạch tại các thôn (Tĩnh Yên, Thanh Xuyên) đã hư không còn sử dụng được. (Phụ Đa 2: hoạt động không hiệu quả, thường xuyên bị hư hỏng không đáp ứng nhu cầu của người dân) - Toàn xã có 35% hộ dân sử dụng NVS chưa hợp vệ sinh - Trang thiết bị thu gom rác ít, thô sơ 	<p>Nam tổ chức thu gom mỗi tháng 4 lần, đạt tỷ lệ 90% tham gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có thiên tai xã đã vận động được tất cả hộ dân đào hố chôn lấp và xử lý rác thải đảm bảo môi trường - Trạm y tế có cơ sở máy móc thiết bị phục vụ khám chữa bệnh - Có đội ngũ thu gom rác 	
--	---	--	--

1. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



TT	Họ và tên	Địa chỉ/ Đơn vị	Điện thoại	Chữ ký
1	Ngô Đức Bảy	Địa chính xã	0936529733	
2	Bùi Viết Tám	Văn phòng thống kê	0976012072	
3	Tăng Trung	Nông Nghiệp xã	0905145862	
4	Đoàn Thị Hoa	Chữ Thập Đỏ	01222486867	
5	Trần Thị Hòa	Hội LHPN	0934814964	
6	Võ Thị Ry	Trưởng thôn Thanh Xuyên	01216239068	
7	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Hội LHPN	01659995481	
8	Lê Thị Hoàng Diễm	Kế toán	01223535533	
9	Võ Ngọc Linh	CT Cựu chiến binh	01646908557	
10	Nguyễn Hải	Phó CT Hội Nông Dân	0905635891	
11	Trần Sáu	CT Hội ND	0938614298	
12	Nguyễn Công Chính	BT đoàn thanh niên	0169666743	
13	Trương Văn Tuấn	Văn hóa thông tin	0908592233	
14	Trương Văn Rê	Trưởng thôn Phú Đa 2	01227483450	
15	Nguyễn Văn Kiên	Phó CT UBND xã		

